

**LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 ( 2024-2025)**

| <b>Tuần</b> | <b>Thứ</b> | <b>Ngày</b> | <b>Tiết/ buổi</b> | <b>Môn thi</b> |
|-------------|------------|-------------|-------------------|----------------|
| 24          | Hai        | 3/3/2025    | 2-Sáng            | Tin            |
|             | Ba         | 4/3/2025    | 1-Sáng            | Công nghệ      |
|             | Tư         | 5/3/2025    | 1-Sáng            | GDCD           |
|             | Năm        | 6/3/2025    | 1 -Sáng           | LS&ĐL(Sử)      |
|             |            |             | 4-Sáng            | LS&ĐL(Địa)     |
|             | Sáu        | 7/3/2025    | 1-Sáng            | GDDP           |
|             |            |             | 5- Sáng           | HĐTN-HN        |
| 25          | Hai        | 10/3/2025   | 3+4-Sáng          | KHTN           |
|             | Ba         | 11/3/2025   | 1+2 -Sáng         | Văn 8,9        |
|             |            |             | 3+4- Sáng         | Văn 6,7        |
|             | Tư         | 12/3/2025   | 1+2- Sáng         | Toán 8,9       |
|             |            |             | 3-Sáng            | Anh 8,9        |
|             |            |             | 1+2- Chiều        | Toán 6,7       |
|             |            |             | 3-Chiều           | Anh 6,7        |

**ĐỀ CƯƠNG**  
**ÔN THI GIỮA HỌC KỲ II CÁC MÔN KHỐI 7**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN : TOÁN**

**A. Kiến thức ôn tập** (Kiến thức đã học đến hết tuần 26)

**B. Nội dung tham khảo**

**Câu 1.** Bạn Mạnh tiến hành một cuộc khảo sát với các bạn trong lớp 7A5. Trong các dữ liệu sau có bao nhiêu dữ liệu bạn Mạnh sẽ thu thập là số liệu?

- (a) Thời gian (đo bằng phút) đi từ nhà tới trường của các bạn trong lớp 7A5.  
(b) Cân nặng (đo bằng ki-lô-gam) của các bạn trong lớp 7A5.  
(c) Giới tính (nam/nữ) của các bạn trong lớp 7A5.  
(d) Môn thể thao yêu thích của các bạn trong lớp 7A5.

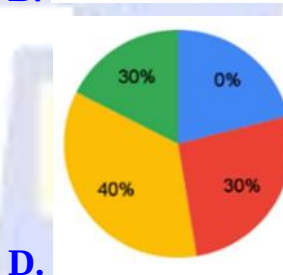
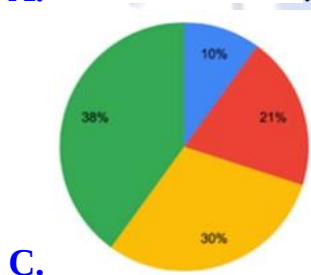
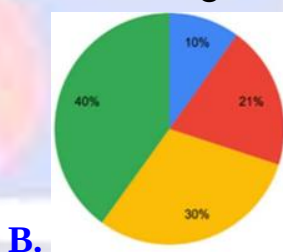
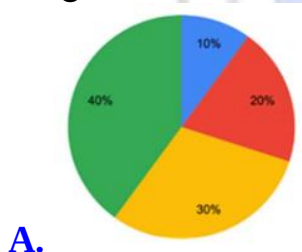
**A.** 0.

**B.** 1.

**C.** 2.

**D.** 3.

**Câu 2.** Trong các hình ảnh dưới đây, hình ảnh nào thể hiện đúng biểu đồ hình quạt tròn?



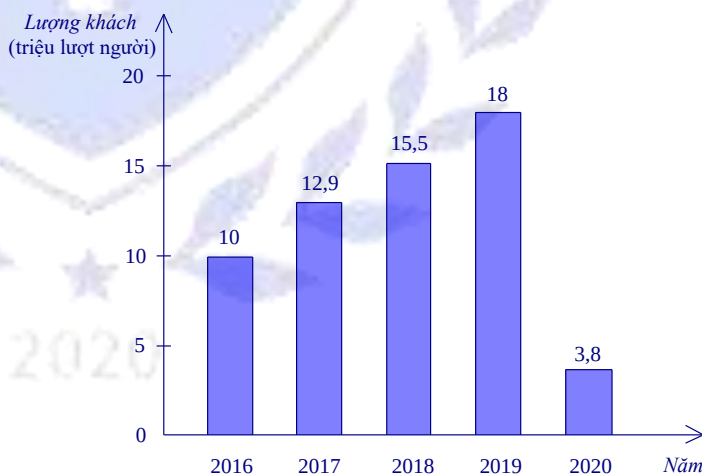
**Câu 3.** Biểu đồ **Hình 1** biểu diễn lượng khách Quốc tế đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020. Tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 (đơn vị triệu lượt người) là:

**A.** 55

**B.** 56

**C.** 56,3

**D.** 60,2



**Hình 1**

**Câu 4.** Quan sát bảng dữ liệu về tốc độ chạy của một số động vật dưới đây và cho biết tổng tốc độ của con vật chạy nhanh nhất và con vật chạy chậm nhất là bao nhiêu?

| Tốc độ chạy trung bình của một số con vật |               |                    |
|-------------------------------------------|---------------|--------------------|
| Con vật                                   | Tốc độ (km/h) | Tên loài điển hình |
| Chó sói                                   | 69            | Sói Bắc Cực        |
| Ngựa vằn                                  | 64            | Ngựa vằn chamman   |

|           |     |                   |
|-----------|-----|-------------------|
| Sơn dương | 98  | Sơn dương sumatra |
| Thỏ       | 56  | Thỏ Angora        |
| Báo gấm   | 112 | Báo Cheetah       |

A. 120km/h

B. 210km/h

C. 168km/h

D.

154km/h

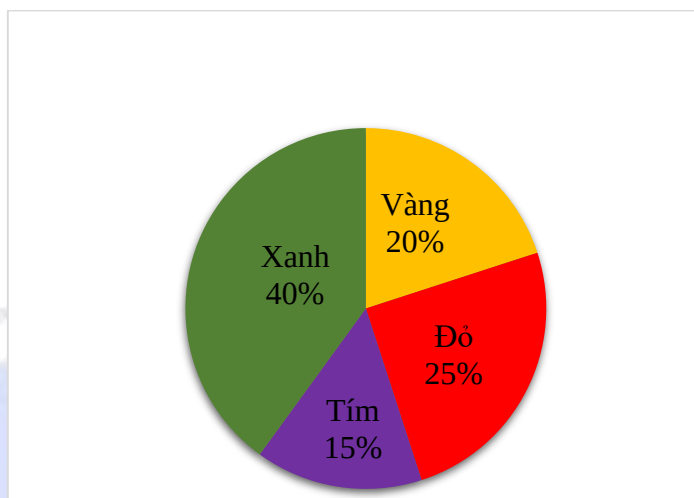
**Câu 5.** Biểu đồ **Hình 2** là kết quả điều tra (theo tỉ lệ phần trăm) về sự ưa thích các loại màu sắc của 120 học sinh ở một trường Tiểu học. Số học sinh yêu thích màu xanh và màu tím là bao nhiêu học sinh?

A. 48 học sinh.

B. 18 học sinh.

C. 66 học sinh.

D. 30 học sinh.



**Hình 2**

**Câu 6.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

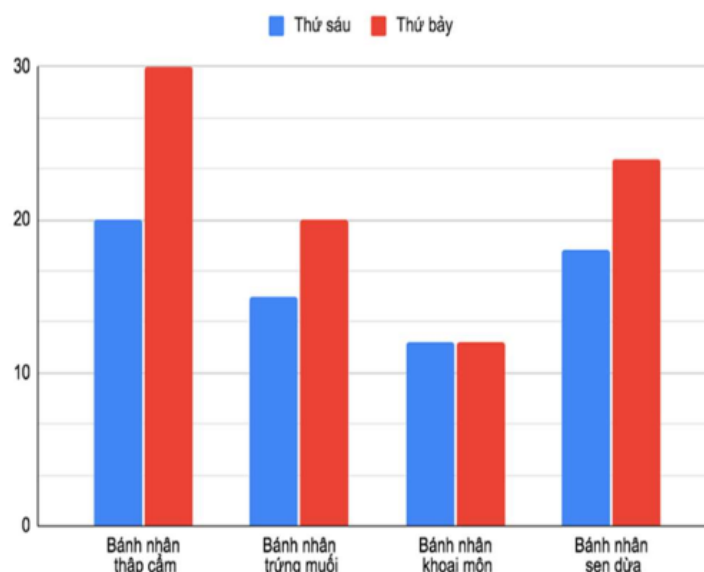
A. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.

B. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm.

C. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.

D. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 1 chấm, 3 chấm, mặt 5 chấm.

**Câu 7.** Một cửa hàng bánh trung thu khác cũng lập một biểu đồ cột kép so sánh lượng bánh bán được trong hai ngày thứ Sáu và thứ Bảy. Từ biểu đồ trên hãy cho biết câu nào đúng trong các câu sau.



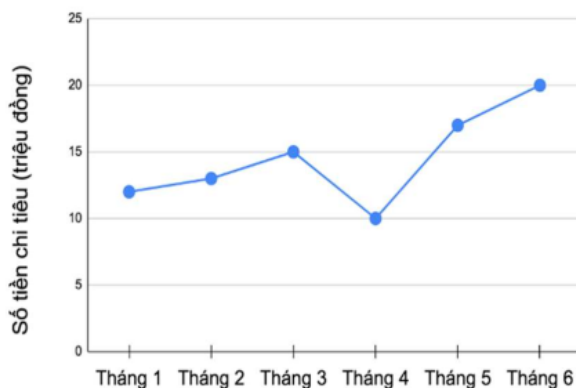
**A.** Tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Bảy ít hơn tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Sáu.

**B.** Trừ loại bánh nhân khoai môn, các loại bánh còn lại đều bán được nhiều hơn vào thứ Bảy so với thứ Sáu.

**C.** Tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Bảy nhỏ hơn tổng số lượng bánh bán ra trong ngày thứ Sáu.

**D.** Mỗi loại bánh đều bán được nhiều hơn vào thứ Bảy so với thứ Sáu.

**Câu 8.** Biểu đồ đoạn thẳng sau cho biết số tiền chi tiêu của một gia đình 4 người trong 6 tháng đầu năm 2022. Quan sát biểu đồ trên và cho biết trong các câu sau, câu nào SAI



**A.** Tháng Tư là tháng mà gia đình đó chi tiêu tiết kiệm nhất.

**B.** Chi tiêu trong 3 tháng đầu năm của gia đình đó tăng dần.

**C.** Chi tiêu trong mỗi tháng của gia đình đó không vượt quá 20 triệu.

**D.** Tháng Năm là tháng mà gia đình đó chi tiêu nhiều nhất.

**Câu 9.** Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp có 30 quả, mỗi quả được đánh số từ 1 đến 30. Xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là số có 1 chữ số” là

A.  $\frac{1}{3}$

B.  $\frac{9}{30}$

C.  $\frac{1}{30}$

D.

$\frac{30}{9}$

**Câu 10.** Khi gieo xúc xắc, các kết quả gồm mặt 3 chấm, mặt 4 chấm và mặt 5 chấm là các kết quả thuận lợi cho biến cố nào dưới đây?

**A.** Mặt xuất hiện có số chấm lẻ.

**B.** Mặt xuất hiện có số chấm nhỏ hơn 6.

**C.** Mặt xuất hiện có số chấm lớn hơn 2.

**D.** Mặt xuất hiện có số chấm lớn hơn 2 và nhỏ hơn 6.

**Câu 11.** Bảng thống kê sau thể hiện số bút màu có trong một chiếc ngăn kéo.

| Bút màu xanh | Bút màu đỏ | Bút màu hồng | Bút màu tím |
|--------------|------------|--------------|-------------|
| 8            | 7          | 10           | 15          |

Chọn ngẫu nhiên một chiếc bút từ trong ngăn kéo và gọi  $B$  là biến cố "Bút được chọn là bút màu tím". Xác suất của biến cố  $B$  là:

**A.** 0,375.

**B.** 0,3.

**C.** 0,2.

**D.** 0,25.

**Câu 12.** Một tam giác cân có số đo góc ở đỉnh bằng  $50^\circ$  thì số đo các góc ở đáy là:

A.  $130^\circ$

B.  $100^\circ$

C.  $50^\circ$

D.  $65^\circ$

**Câu 13.** Cho **Hình 3**. Biết  $\widehat{BAC} = 70^\circ$ ,  $\widehat{ACx} = 125^\circ$ .

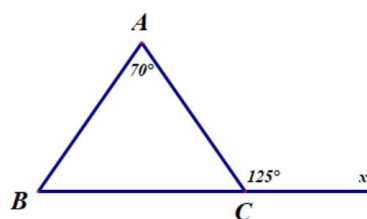
Số đo của góc  $\widehat{ABC}$  là:

A.  $125^\circ$

B.  $50^\circ$

C.  $55^\circ$

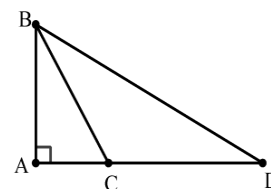
D.  $75^\circ$



**Hình 3**

**Câu 14.** Cho hình vẽ bên. So sánh  $AB$ ,  $BC$ ,  $BD$  ta được:

- A.  $AB > BC > BD$                       B.  $AB < BC < BD$   
C.  $BC > BD > AB$                       D.  $BD < AB < CB$



**Câu 15.** Bộ ba giá trị nào sau đây có thể là độ dài ba cạnh của một tam giác?

- A. 4cm, 2cm, 6cm                      B. 4cm, 3cm, 6cm                      C. 4cm, 1cm, 6cm                      D. 3cm, 3cm, 6cm

**Câu 16.** Cho  $\triangle ABC$  có góc  $C$  là góc tù. Cạnh lớn nhất của  $\triangle ABC$  là:

- A.  $AB$                       B.  $BC$                       C.  $AC$                       D. Không xác định được

**Câu 17.** Số đo ba góc  $M, N, P$  của  $\triangle MNP$  lần lượt tỉ lệ với 3; 4; 5. Số đo của  $N$  là:

- A.  $40^\circ$                       B.  $50^\circ$                       C.  $80^\circ$                       D.  $60^\circ$

**Câu 18.** Cho  $\triangle ABC = \triangle MNP$  biết  $AB = 12\text{cm}$ ,  $MP = 8\text{cm}$ ,  $NP = 7\text{cm}$ . Chu vi của  $\triangle ABC$  là:

- A. 27cm.                      B. 25cm.                      C. 15cm.                      D. 20cm.

**Câu 19.** Cho tam giác  $ABC$  và tam giác  $NPM$  có  $BC = PM$ ;  $\hat{B} = \hat{P}$ . Cần thêm điều kiện gì để tam giác  $ABC$  bằng tam giác  $NPM$  theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

- A.  $AB = NP$                       B.  $AC = NM$                       C.  $\hat{C} = \hat{M}$                       D.  $\hat{A} = \hat{N}$

**Câu 20.** Cho hai tam giác  $ABC$  và  $A'B'C'$  có  $AB = A'B'$ ;  $BC = B'C'$ . Cần thêm điều kiện gì để hai tam giác bằng nhau:

- A.  $\hat{A} = \hat{A}'$ .                      B.  $\hat{B} = \hat{B}'$                       C.  $AC = A'C'$                       D. Đáp án B và C đều đúng

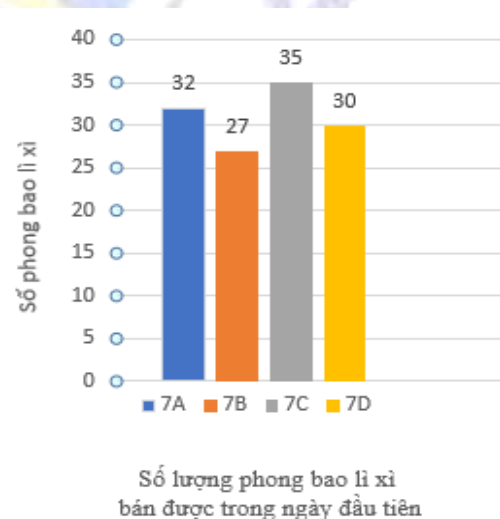
## II. Tự luận

### Dạng 1: Một số bài tập về thống kê, xác suất

**Bài 1.** Tết Nguyên Đán năm nay, các bạn học sinh khối lớp 7 của một trường trung học đã nghĩ ra ý tưởng tự thiết kế phong bao lì xì để gây quỹ từ thiện cho các bạn học sinh miền núi và hải đảo. **Hình 4** ở bên cho biết số lượng phong bao lì xì các lớp đã bán được trong ngày đầu tiên.

a) Hoàn thiện số liệu ở bảng sau:

| Lớp               | 7A | 7B | 7C | 7D |
|-------------------|----|----|----|----|
| Số lì xì bán được |    |    |    |    |



**Hình 4**

b) Trong ngày đầu tiên, lớp 7A bán được nhiều hơn lớp 7B bao nhiêu phong bao lì xì?

c) Theo thông báo, tỉ lệ số phong bao lì xì đã bán được trong ngày đầu tiên của lớp 7D là 25% so với cả lớp. Thông báo đó có đúng không?

**Bài 2.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

a) Nêu kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc



- b) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.
- c) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 10”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.
- d) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm không vượt qua 4”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.
- e) Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia cho 3 dư 1”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

**Bài 3.** Quản lí của một nhà hàng đã tiến hành thống kê số khách đến cửa hàng đó vào một số thời điểm trong ngày và được biểu diễn bằng biểu đồ đoạn thẳng sau:

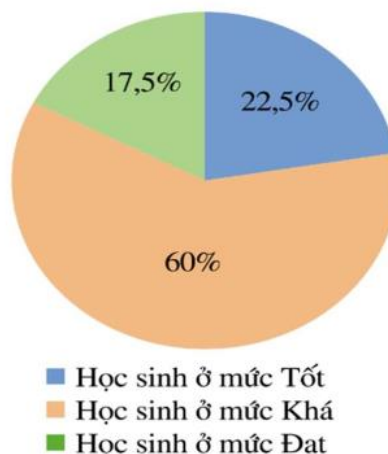


a) Lập bảng thống kê số lượt khách hàng đến nhà hàng theo mẫu sau:

|               |  |  |  |  |  |
|---------------|--|--|--|--|--|
| Thời điểm     |  |  |  |  |  |
| Số lượt khách |  |  |  |  |  |

- b) Trong các thời điểm này, thời điểm nào có nhiều khách hàng nhất? Thời điểm nào có ít khách hàng nhất?
- c) Tính tổng số lượt khách trong cả năm thời điểm của cửa hàng?
- d) Số lượt khách lúc 11h đã tăng bao nhiêu phần trăm so với lúc 9h? Số lượt khách lúc 13h đã giảm bao nhiêu phần trăm so với lúc 11h?

**Bài 4.** Biểu đồ quạt tròn sau biểu diễn kết quả phân loại học tập (tính theo tỉ số phần trăm) của 40 học sinh lớp 7A trong HK1 vừa qua.

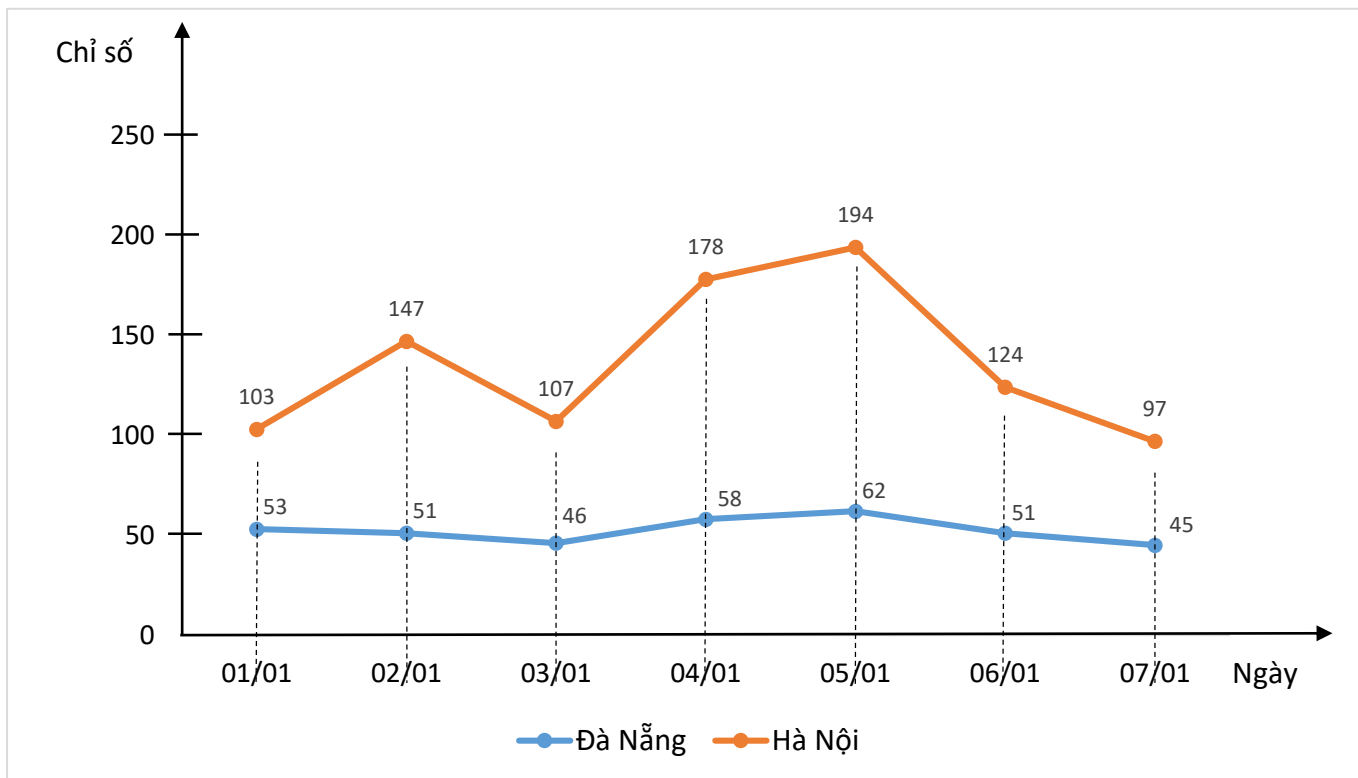


Tính số học sinh ở mức Tốt, Đạt, Khá của lớp 7A.

Sau đó, hoàn thiện bảng số liệu số học sinh có kết quả phân loại học tập theo mẫu sau:

| Kết quả phân loại | Tốt | Khá | Đạt |
|-------------------|-----|-----|-----|
| Số học sinh       | ?   | ?   | ?   |

**Bài 5.** Biểu đồ đoạn thẳng dưới đây cho biết chỉ số ô nhiễm không khí  $PM_{10}$  trong 7 ngày đầu năm 2022 tại Hà Nội và Đà Nẵng.



(Theo [www.aqicn.org](http://www.aqicn.org))

- Chỉ số ô nhiễm không khí  $PM_{10}$  tại Hà Nội ngày 01/01, 04/01, 06/01 là bao nhiêu?
- Chỉ số ô nhiễm không khí  $PM_{10}$  tại Đà Nẵng ngày 02/01, 07/01 là bao nhiêu?
- Theo em, thành phố nào có tình trạng ô nhiễm không khí cao hơn?

**Bài 6.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 12”.
- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là bội của 4”.
- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 3”.
- “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số không chia hết cho 5”.

**Bài 7.** Một chiếc hộp có 30 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1;2;3;...;29;30, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tìm số phần tử của tập hợp  $B$  gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra. Sau đó, hãy tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số”.

c) “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 3”.

## Dạng 2: Các phép tính trên tập số thực R

**Bài 8.** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể):

1)  $\frac{3}{-5} + \frac{7}{2}$

5)  $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} \left( \frac{1}{2} - \frac{2}{3} \right)^2$

2)  $\frac{5}{3} - \frac{2}{7} - (-1,2)$

6)  $-\frac{5}{9} \cdot \frac{3}{11} + \left( -\frac{13}{18} \right) \cdot \frac{3}{11}$

3)  $\frac{-4}{9} - \frac{5}{6} - \frac{17}{4}$

7)  $\frac{1}{7} \left( -\frac{5}{8} \right) + \left( -\frac{11}{8} \right) \cdot \frac{1}{7}$

4)  $\frac{5}{2} - \left( 1\frac{3}{7} - 0,4 \right)$

8)  $\frac{4}{3} - \left[ \left( -\frac{11}{6} \right) - \left( \frac{2}{9} + \frac{5}{3} \right) \right]$

**Bài 9.** Tìm x, biết:

1)  $\frac{3}{5} + x = -\frac{7}{13}$

5)  $\frac{-2}{5} + \frac{5}{6}x = -\frac{4}{15}$

2)  $x - \frac{1}{5} = \frac{1}{10}$

6)  $x + \frac{1}{3} = \frac{2}{5} - \left( -\frac{1}{3} \right)$

3)  $\frac{7}{4} - x = \frac{5}{6}$

7)  $\left| x + \frac{4}{5} \right| - \frac{1}{2} = 0$

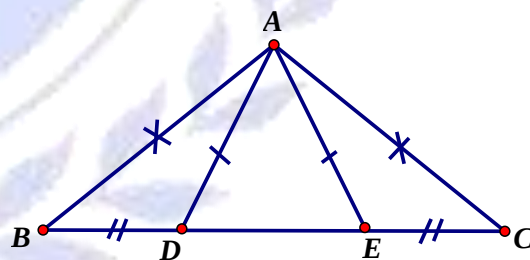
4)  $\frac{2}{3} + \frac{7}{4} : x = \frac{5}{6}$

8)  $\frac{x+3}{5} = \frac{x}{-12}$

## Dạng 3: Hình

**Bài 10.** Cho hình vẽ, biết  $AB = AC$ ,  $AD = AE$ ,  $BD = CE$ . Chứng minh:

- $\triangle ABD = \triangle ACE$ ;
- $BE = DC$ ;
- $\angle AEB = \angle ADC$ .



**Bài 11.** Cho tam giác  $ABC$ . Trên tia đối của tia  $AB$ ,  $AC$  lần lượt lấy các điểm  $D$ ,  $E$  sao cho  $AD = AB$  và  $AE = AC$ . Gọi  $M$ ,  $N$  lần lượt là trung điểm của  $BC$  và  $DE$ . Chứng minh:

- $\triangle ABC = \triangle ADE$ ;
- $DE = BC$  và  $DE$  song song với  $BC$ ;
- $\triangle AEN = \triangle ACM$ ;
- $M$ ,  $A$ ,  $N$  thẳng hàng.

**Bài 12.** Cho tam giác  $ABC$ , qua  $A$  vẽ đường thẳng  $xy \parallel BC$ , từ điểm  $M$  trên cạnh  $BC$  vẽ các đường thẳng song song  $AB, AC$  chúng cắt  $xy$  theo thứ tự ở  $D, E$ . Chứng minh rằng:

- $\triangle AMB = \triangle MAD$ .
- $\triangle ABC = \triangle MDE$ .
- $AE = MC$ .
- $EC$  đi qua trung điểm của  $AM$ .

**Bài 13.** Cho  $\triangle ABC$  ( $AB < AC$ ) có  $M$  là trung điểm của  $AC$ . Trên tia đối của tia  $MB$  lấy điểm  $D$  sao cho  $MB = MD$ .

a) Chứng minh  $\triangle AMB = \triangle CMD$



b) Chứng minh  $AD = CB$  và  $AD \parallel CB$

c) Gọi  $N$  là trung điểm của  $AB$ . Trên tia đối của tia  $NC$  lấy điểm  $K$  sao cho  $NC = NK$ . Chứng minh  $D, A, K$  thẳng hàng.

d) Vẽ  $CE \perp AD$  ( $E \in AD$ ) và  $AF \perp BC$  ( $F \in BC$ ). Chứng minh  $DE = BF$ .

**Bài 14.** Cho  $\triangle MNP$  cân tại  $M$ . Qua điểm  $N$  kẻ đường thẳng  $a$  vuông góc với  $MN$ , qua điểm  $P$  kẻ đường thẳng  $b$  vuông góc với  $MP$ , gọi  $Q$  là giao điểm của hai đường thẳng đó.

a) Chứng minh:  $QM$  là tia phân giác của  $\angle NQP$ ;

b) Chứng minh:  $MQ \perp NP$ ;

c) Tính số đo góc  $NMP$  biết  $\angle NQP = 110^\circ$ .

**Bài 15.** Cho tam giác  $ABC$  vuông tại  $B$ , tia phân giác của góc  $A$  cắt  $BC$  tại  $D$ . Qua điểm  $D$  vẽ đường thẳng vuông góc với  $AC$  tại  $E$  và cắt đường thẳng  $AB$  tại  $F$ .

a) Chứng minh:  $\triangle BAD = \triangle EAD$

b) Chứng minh:  $\triangle AFC$  là tam giác cân.

c) Gọi  $I$  là trung điểm của đoạn thẳng  $CF$ . Chứng minh: Ba điểm  $A, D, I$  thẳng hàng.

**Bài 16:** Cho  $\triangle ABC$  cân tại  $A$ ;  $M$  là trung điểm của  $BC$ .

a)  $AM$  là phân giác của góc  $BAC$  và  $AM \perp BC$ .

b) Qua  $C$  kẻ đường thẳng song song với  $AB$  cắt  $AM$  tại  $D$ . Chứng minh rằng:  $M$  là trung điểm của  $AD$ .

c) Qua  $B$  kẻ đường thẳng vuông góc  $AC$  và cắt  $AC$  tại  $H$ . Tính số đo góc  $HBD$  ?

### MÔN: TIN

#### 1) Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức đề: Trắc nghiệm (17 câu gồm đầy đủ các dạng: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi điền khuyết, câu hỏi đúng sai) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

#### 2) Câu hỏi ôn tập: Các dạng câu hỏi sau:

#### A – TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Trình bày bảng tính đề:

- A. Số liệu trong bảng tính chính xác hơn.  
C. Giúp người dùng dễ so sánh, nhận xét.

- B. Giúp bảng tính dễ đọc.  
D. Giúp tiết kiệm được bộ nhớ.

Câu 2. Hàm SUM dùng để:

- A. Tính tổng  
C. Xác định giá trị lớn nhất

- B. Tính trung bình cộng  
D. Xác định giá trị nhỏ nhất

Câu 3. Nút lệnh này  dùng để làm gì?

- A. Tô chữ đậm  
C. Tô màu chữ

- B. Tô màu nền cho ô tính.  
D. Tô viền bảng tính

Câu 4. Để thực hiện lệnh in ta dùng tổ hợp phím gì?

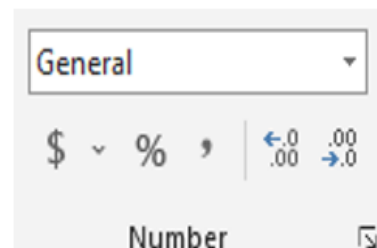
- A. Ctrl + E      B. Ctrl + G      C. Ctrl + P      D. Ctrl + H

Câu 5. Đối với các dữ liệu dài để tự động ngắt xuống dòng thì sau khi chọn ô có dữ liệu cần nháy chuột vào lệnh nào?

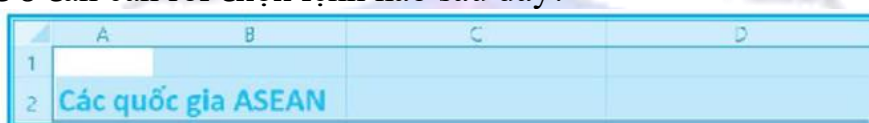
- A. Wrap Text      B. Merge & Center      C. General  
D. Fill

Câu 6. Nếu muốn giảm bớt số chữ số sau dấu phẩy, em chọn nút lệnh nào sau đây trong nhóm lệnh Number của thẻ Home?

- A. %      C.  $\leftarrow .0$   
B. ,      D.  $\leftarrow .00$



Câu 7. Để tiêu đề của bảng ở Hình 1a được căn giữa như Hình 1b, em chọn các ô cần căn rồi chọn lệnh nào sau đây?



Hình 1a



- A. Wrap Text      C. Merge & Center  
B. Merge & Center      D. General

Câu 8. Để tô màu cho ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

- A. trong nhóm lệnh Font.  
B. trong nhóm lệnh Font.  
C. Fill trong nhóm lệnh Editing.  
D. Format trong nhóm lệnh Cells.

Câu 9. Thao tác nào dưới đây không đúng khi tạo bảng tính mới?

- A. Nháy chuột vào dấu (+) để tạo trang tính mới  
B. Nháy chuột phải vào trang tính đã có chọn Insert/Worksheet, nhấn OK để tạo trang tính mới.  
C. Nháy chuột vào thẻ Home/Insert/Insert Sheet để tạo trang tính mới  
D. Nháy chuột chọn Home/Insert/Worksheet, nhấn Ok để tạo trang tính mới

Câu 10. Đây là thao tác xóa trang tính?

- A. Nháy chuột chọn trang tính chọn Delete  
B. Nháy chuột chọn trang tính chọn Insert  
C. Nháy chuột chọn trang tính chọn Rename  
D. Nháy chuột chọn trang tính chọn Hide

Câu 11. Các phần mềm trình chiếu nói chung giúp em những việc gì?

- A. Tạo bài trình bày sinh động.  
B. Kết hợp văn bản, hình vẽ, hình ảnh, video trong bài trình chiếu.  
C. Trình chiếu bài trình chiếu lên màn hình máy chiếu.  
D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 12. Trang tiêu đề là gì?

- A. Là trang thứ hai của bài trình chiếu.
- B. Là trang thứ ba của bài trình chiếu.
- C. Là trang đầu tiên của bài trình chiếu, có tên bài trình bày và tác giả.
- D. Là trang thứ tư của bài trình chiếu.

Câu 13. Để điều chỉnh màu nền cho trang chiếu, em cần nháy chuột phải vào trang chiếu được chọn ở cột bên trái, sau đó chọn lệnh:

- A. Duplicate Slide
- B. Format Background...
- C. Hide Slide
- D. Add Section

Câu 14. Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.

Câu 15. Cách để tạo thêm trang chiếu mới trong bài trình chiếu?

- A. Design/New Slide
- B. Home/New Slide
- C. Insert/New Slide
- D. File/New Slide

Câu 16. Trong PowerPoint, cách nào không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Chọn Insert/Pictures.
- B. Chọn Insert/Online Pictures.
- C. Sử dụng lệnh Copy và Paste.
- D. Chọn Design, sau đó chọn mẫu trong Themes.

Câu 17. Chọn phương án sai. Sử dụng các công cụ định dạng hình ảnh trên trang chiếu để:

- A. Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.
- B. Thay đổi lớp, cắt hình, quay hình, ....
- C. Thêm đường viền tạo khung cho hình ảnh.
- D. Thay đổi nội dung hình ảnh.

Câu 18. Để tạo được bài trình chiếu hiệu quả em nên làm gì?

- A. Sử dụng mẫu bố trí hợp lý, bố cục trang chiếu rõ ràng.
- B. Sử dụng hiệu ứng động chọn lọc và hợp lý.
- C. Trình bày nội dung đơn giản, ngắn gọn.
- D. Tất cả các điều trên.

Câu 19. Có bao nhiêu loại hiệu ứng động trong phần mềm PowerPoint?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 20. Thứ tự sắp xếp đúng tạo hiệu ứng cho đối tượng?

1. Chọn thẻ Animations
2. Chọn hiệu ứng
3. Chọn đối tượng

Thứ tự đúng là:

- A. 2 – 1 – 3
- B. 3 – 2 – 1
- C. 3 – 1 – 2
- D. 1 – 2 – 3

## B – TƯ LUẬN:

Câu 1. Nối mỗi chức năng ở cột A với một thao tác phù hợp ở cột B.

| A                          |  | B                                                  |
|----------------------------|--|----------------------------------------------------|
| 1) Chèn thêm hàng bên trên |  | a) Nháy phải chuột vào tên hàng, chọn lệnh Delete. |
| 2) Chèn thêm cột bên trái  |  | b) Nháy phải chuột vào tên hàng, chọn lệnh Insert. |

|             |  |                                                   |
|-------------|--|---------------------------------------------------|
| 3) Xóa hàng |  | c) Nháy phải chuột vào tên hàng, chọn lệnh Hide.  |
| 4) Xóa cột  |  | d) Nháy phải chuột vào tên cột, chọn lệnh Insert. |
| 5) Ẩn hàng  |  | e) Nháy phải chuột vào tên cột, chọn lệnh Delete. |

**Câu 2.** Các phát biểu sau là đúng hay sai?

- Phần mềm trình chiếu giúp người sử dụng tạo các bài trình bày một cách thuận tiện.
- Một bài trình chiếu thường có trang tiêu đề và các trang nội dung.
- Trong bài trình chiếu, trang tiêu đề không cần thiết.
- Nội dung trên các trang chiếu có thể là văn bản, hình ảnh, đồ họa, tệp âm thanh hay tệp video, ...
- Cấu trúc phân cấp giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- Không thể thay đổi kí hiệu hay số thứ tự đầu dòng.

**Câu 3.** Em hãy nêu các bước theo thứ tự để tạo một bài trình chiếu?

**Câu 4.** Em hãy trình bày các bước để định dạng văn bản cho trang trình chiếu?

**Câu 5.** Em hãy trình bày ít nhất hai cách để chèn hình ảnh vào trang chiếu?

**Câu 6.** Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng cho đối tượng?

## MÔN: KHTN

### PHẦN I: LÍ THUYẾT

- Từ (từ bài 18 đến bài 20)
- Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (từ bài 21 đến bài 24)

### PHẦN II. BÀI TẬP

#### Các dạng bài tập minh họa

#### I. Trắc nghiệm

##### 1. Trắc nhiệm nhiều lựa chọn.

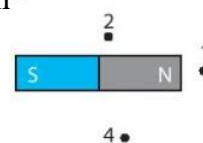
HS trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Vật liệu từ là vật liệu bị nam châm hút. Trong vật dưới đây, vật nào thuộc vật liệu từ?

- A. Thanh sắt                      B. Khung đồng                      C. Thau nhôm                      D. Đĩa nhựa

**Câu 2.** Lực từ tác dụng lên kim nam châm đặt tại vị trí nào trên hình sau là mạnh nhất?

- A. Vị trí 1                      B. Vị trí 2                      C. Vị trí 3                      D. Vị trí 4



**Câu 3.** Có thể tạo ra từ phổ bằng cách nào dưới đây?

- Rắc các hạt magnetit lên tấm bìa đặt trong từ trường và gõ nhẹ.
- Rắc các hạt magnetit lên tấm bìa đặt trong từ trường và gõ nhẹ.
- Rắc các hạt magnetit lên tấm bìa đặt trong từ trường và gõ nhẹ.
- Rắc các hạt magnetit lên tấm bìa đặt trong từ trường và gõ nhẹ.

**Câu 4.** Ở bên ngoài thanh nam châm, đường sức từ là

- những đường thẳng đi ra từ cực Bắc, đi vào ở cực Nam của nam châm.
- những đường thẳng đi ra từ cực Nam, đi vào ở cực Bắc của nam châm.
- những đường cong đi ra từ cực Bắc, đi vào ở cực Nam của nam châm.
- những đường cong đi ra từ cực Nam, đi vào ở cực Bắc của nam châm.

**Câu 5.** Từ trường Trái Đất mạnh nhất ở

- vùng xích đạo.
- vùng địa cực.
- vùng đại dương.
- vùng có nhiều quặng sắt



**Câu 6.** Chọn đáp án sai về từ trường Trái Đất.

- A. Trái Đất là một nam châm khổng lồ.
- B. Ở bên ngoài Trái Đất, đường sức từ trường Trái Đất có chiều đi từ Nam bán cầu đến Bắc bán cầu.
- C. Cực Bắc địa lí và cực Bắc địa từ không trùng nhau.
- D. Cực Nam địa lí trùng cực Nam địa từ.

**Câu 7.** Nam châm điện có cấu tạo gồm:

- A. Nam châm vĩnh cửu và lõi sắt non.
- B. Cuộn dây dẫn và lõi sắt non.
- C. Cuộn dây dẫn và nam châm vĩnh cửu.
- D. Nam châm.

**Câu 8.** Đặt kim nam châm lại gần nam châm điện thì thấy kim nam châm định hướng như hình ảnh. Câu phát biểu nào sau đây là đúng?



- A. Đầu ống dây ở phía kim nam châm là từ cực Bắc vì nó hút cực Bắc của kim nam châm.
- B. Đầu ống dây ở phía kim nam châm là từ cực Nam vì nó hút cực Bắc của kim nam châm.
- C. Đầu ống dây ở phía kim nam châm là từ cực Bắc vì nó hút cực Nam của kim nam châm.
- D. Đầu ống dây ở phía kim nam châm là từ cực Nam vì nó hút cực Nam của kim nam châm.

**Câu 9.** “Quá trình chuyển hoá vật chất và năng lượng tạo ra ..... cung cấp cho các hoạt động sống của cơ thể.”

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.

- A. hoá năng.
- B. động năng.
- C. nhiệt năng.
- D. năng lượng.

**Câu 10.** Câu nào sau đây là cây ưa sáng?

|            |               |
|------------|---------------|
| A. Lưỡi hổ | C. Trầu không |
| B. Lá lốt  | D. Bạch đàn   |

**Câu 11.** Trong quang hợp tinh bột được hình thành từ?

- A. Các phân tử Glucose liên kết với nhau
- B. Các nguyên tử Glucose liên kết với nhau
- C. Các phân tử Glucose liên kết với các phân tử nước
- D. Các phân tử Glucose kết hợp với nhau

**Câu 12.** Khi nồng độ  $\text{CO}_2$  trong không khí tăng quá cao

- A. Cây sẽ tăng cường độ quang hợp.
- B. Cây sẽ giảm cường độ quang hợp.
- C. Cây sẽ chết vì ngộ độc.
- D. Cây quang hợp bình thường

**Câu 13.** Ý nghĩa của việc trồng cây xanh trong phòng khách:

- A. Cây xanh có khả năng hấp thụ một số khí độc và hấp thụ các bức xạ phát ra từ những thiết bị điện tử.
- B. Cây xanh có khả năng biến đổi khí  $\text{CO}_2$  hấp thụ từ khí quyển thành cacbohidrat.
- C. Vì  $\text{O}_2$  được giải phóng ra khí quyển.
- D. Vì diệt lục hấp thụ năng lượng ánh sáng.

**Câu 14.** Nhiệt độ thuận lợi nhất cho hầu hết các cây quang hợp là

- A.  $15^\circ\text{C}$  -  $25^\circ\text{C}$ .
- B.  $20^\circ\text{C}$  -  $30^\circ\text{C}$ .
- C.  $25^\circ\text{C}$  -  $35^\circ\text{C}$ .
- D.  $30^\circ\text{C}$  -  $40^\circ\text{C}$ .

**Câu 15.** Chọn đáp án đúng khi nói về nhu cầu ánh sáng của cây ưa sáng và cây ưa bóng.



- A. Các cây ưa sáng không cần nhiều ánh sáng mạnh, cây ưa bóng không cần nhiều ánh sáng.  
 B. cây ưa sáng cần nhiều ánh sáng mạnh, cây ưa bóng không cần nhiều ánh sáng.  
 C. Các cây ưa sáng cần nhiều ánh sáng mạnh, cây ưa bóng không cần ánh sáng.  
 D. Các cây ưa sáng không cần ánh sáng, cây ưa bóng cần ánh sáng mạnh.

**Câu 16.** Những cây nào sau đây là cây ưa bóng?

- A. Ngô, lúa, dưa. B. Ngô, dưa, xoài.  
 C. Xà cừ, phi lao, ngô. D. Trầu không, lá lốt, diếp cá.

**Câu 17.** Một trong những vai trò của nước đối với quang hợp?

- A. Làm mát cây.  
 B. Giúp cây mau phát triển.  
 C. Là dung môi hòa tan các chất trong cây.  
 D. Là nguyên liệu của quá trình quang hợp.

**Câu 18.** Quá trình quang hợp góp phần làm giảm lượng khí nào sau đây trong khí quyển?

- A. Hydrogen. B. Oxygen. C. Nitrogen. D. Carbon dioxide.

**Câu 19.** Tại sao trong các bể cá cảnh, người ta thường thả thêm các loại rong nhằm mục đích?

- A. Thả rong làm thức ăn cho cá.  
 B. Trang trí làm cho bể cá đẹp hơn.  
 C. Khi rong quang hợp sẽ hấp thụ khí cacbonic do cá hô hấp thải ra và sẽ tạo khí oxi cung cấp cho cá hô hấp.  
 D. Rong làm nhà cho cá.

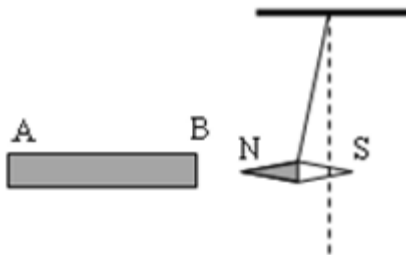
**Câu 20.** Quá trình trao đổi chất là

- A. quá trình cơ thể lấy các chất từ môi trường, biến đổi chúng thành các chất cần thiết cho cơ thể, cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống, đồng thời thải các chất thải ra môi trường.  
 B. quá trình cơ thể trực tiếp lấy các chất từ môi trường sử dụng các chất này cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống, đồng thời thải ra các chất thải ra môi trường.  
 C. quá trình cơ thể lấy các chất từ môi trường, biến đổi chúng thành các chất cần thiết cho cơ thể.  
 D. quá trình biến đổi các chất trong cơ thể thành năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống, đồng thời thải ra các chất thải ra môi trường.

## **2. Trắc nghiệm đúng sai.**

**Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 24. Trong mỗi ý câu hỏi thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) trong bảng.**

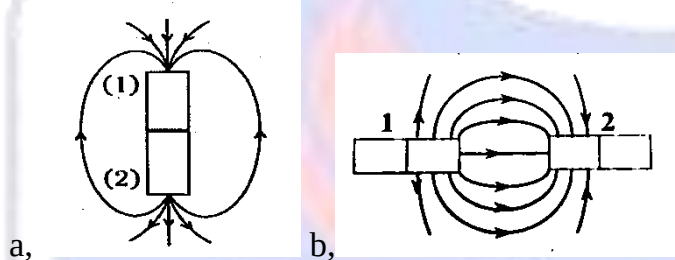
**Câu 21.** Dựa vào hình dưới đây và xác định các phát biểu sau là đúng hay sai?



| Câu hỏi | Đúng | Sai |
|---------|------|-----|
|---------|------|-----|

|                                                                                                                                         |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 1. Thanh nam châm AB có đầu B là cực Nam.                                                                                               |  |  |
| 2. Kim nam châm ở trong hình trên có cực N là cực Nam và cực S là cực Bắc.                                                              |  |  |
| 3. Nếu ta đảo chiều thanh nam châm AB, cực Bắc của kim nam châm sẽ quay ngược lại 180 độ.                                               |  |  |
| 4. Kim nam châm trong hình chỉ chịu tác dụng bởi từ trường do thanh nam châm AB tạo ra mà không bị ảnh hưởng bởi từ trường của Trái Đất |  |  |

**Câu 22.** Dựa vào hình dưới đây và xác định các phát biểu sau là đúng hay sai?

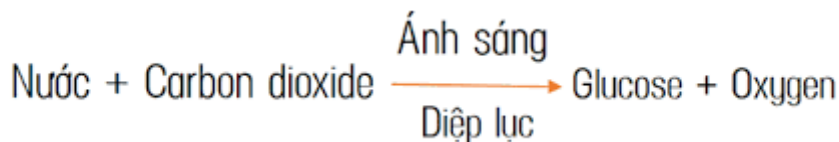


| Câu hỏi                                                   | Đúng | Sai |
|-----------------------------------------------------------|------|-----|
| 1. Hình a, đầu (1) là cực N và đầu (2) là cực S.          |      |     |
| 2. Môi trường xung quanh nam châm là từ trường.           |      |     |
| 3. Chiều đường sức đi ra từ cực Bắc và đi vào từ cực Nam. |      |     |
| 4. Hình b, nam châm 1 hút nam châm 2.                     |      |     |

**Câu 23.** Phát biểu sau đây về nam châm điện là đúng hay sai:

| Câu hỏi                                                                                     | Đúng | Sai |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1. Từ trường của nam châm điện tồn tại ngay cả sau khi ngắt dòng điện chạy qua ống dây dẫn. |      |     |
| 2. Lõi của nam châm điện thay sắt non bằng thép thì lực từ nam châm điện mạnh hơn           |      |     |
| 3. Thay đổi cực của nguồn điện thì chiều đường sức từ của nam châm điện không đổi.          |      |     |
| 4. Loa điện và chuông điện là ứng dụng của nam châm điện                                    |      |     |

**Câu 24.** Phát biểu sau đây về quang hợp là đúng hay sai:



| Câu hỏi                                                                       | Đúng | Sai |
|-------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ khí oxygen để tổng hợp chất hữu cơ. |      |     |
| 2. Cây quang hợp suốt ngày đêm không ngừng nghỉ.                              |      |     |
| 3. Chỉ có lá mới có khả năng thực hiện quang hợp.                             |      |     |
| 4. Quang hợp chỉ xảy ra các loài thực vật                                     |      |     |

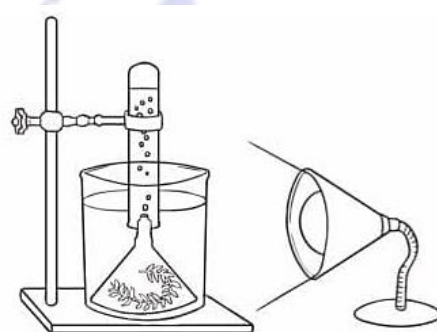
**Câu 25.** Phát biểu sau đây về yếu tố ảnh hưởng quang hợp là đúng hay sai:

| Câu hỏi                                                                                                                              | Đúng | Sai |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1. Ánh sáng quá mạnh thì hiệu quả quang hợp càng tăng.                                                                               |      |     |
| 2. Nhiệt độ thấp (dưới 10°C) tạo điều kiện tốt nhất cho cây quang hợp.                                                               |      |     |
| 3. Hiệu quả quang hợp tăng khi nồng độ khí cacbon dioxide tăng và ngược lại.                                                         |      |     |
| 4. Cây rất cần nước để quang hợp, ta có thể tưới nước cho cây ở tất cả mọi thời điểm trong ngày. Đặc biệt buổi trưa để cây bớt nóng. |      |     |

**Câu 25.** Dựa vào thí nghiệm chứng minh tinh bột được tạo thành trong quang hợp, hãy xác định các nhận định sau là đúng hay sai:



**Thí nghiệm 1**



**Thí nghiệm 2**

| Câu hỏi                                                                          | Đúng | Sai |
|----------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| 1. Trong thí nghiệm 1. Phần lá bị bịt kín bằng băng giấy đen vẫn tạo ra tinh bột |      |     |

|                                                                                                                |  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 2. Trong thí nghiệm 1, khi cho dung dịch iodine, phần lá bị bịt kín bằng băng giấy đen có màu xanh tím         |  |  |
| 3. Trong thí nghiệm 2, khí được tạo ra là khí oxygen.                                                          |  |  |
| 4. Trong thí nghiệm 2, nếu cho que đóm còn tàn đỏ tiếp xúc với khí trong ống nghiệm thì que đóm sẽ bị dập tắt. |  |  |

### 3. Trả lời ngắn

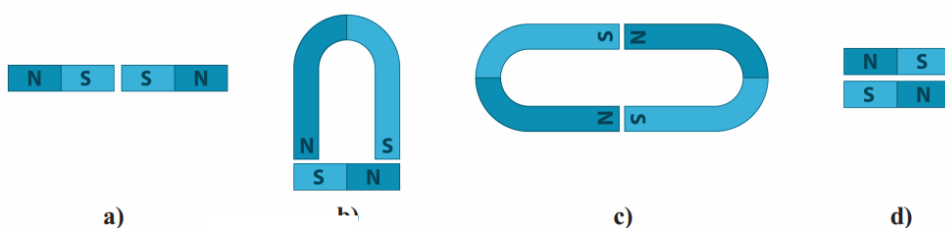
Học sinh trả lời từ câu 27 đến câu 29. Trong mỗi câu HS chỉ trả lời đáp án không trình bày.

#### Câu 27:

- a, Nam châm điện đơn giản được cấu tạo từ mấy bộ phận?  
b, Trong sau đây, vị trí nào có lực từ mạnh nhất?



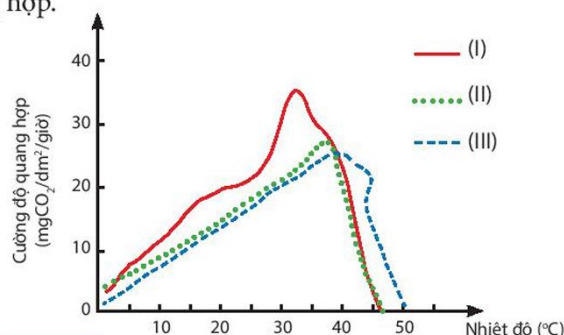
- c, Cho các vật liệu sau: Sắt, đồng, nhôm, nhựa, gỗ, niken, coban, thép, nam châm có thể hút được bao nhiêu vật liệu trên?  
d, Cho các hình sau, có bao nhiêu trường hợp nam châm hút nhau, có bao nhiêu trường hợp nam châm đẩy nhau?



**Câu 28:** Dựa vào đồ thị dưới đây hãy

trả lời các câu hỏi sau:

ng hợp.



Hình 23.3 Đồ thị thể hiện ảnh hưởng của nhiệt độ đến quang hợp

- a, Trong 3 cây (1), (2), (3), cây tạo ra nhiều sản phẩm quang hợp nhất?  
b, Trong khoảng nhiệt độ từ 30°C – 40°C, cây nào có cường độ quang hợp cao nhất?  
c, Trong khoảng nhiệt độ từ 35°C – 40°C, cây nào giảm cường độ quang hợp ?  
d, Với khí hậu Việt Nam nên trồng cây nào có lợi nhất?

#### Câu 29:

- a, Nồng độ khí CO<sub>2</sub> trong không khí trên bao nhiêu phần trăm sẽ làm cây chết vì ngộ độc?  
b, Trên bao nhiêu độ C thì quang hợp của cây xanh sẽ giảm và dừng lại?



c, Trong các cây sau: dương xỉ, rêu, lá lốt, thông, lúa, ngô, bưởi có bao nhiêu cây ưa sáng và bao nhiêu cây ưa bóng?

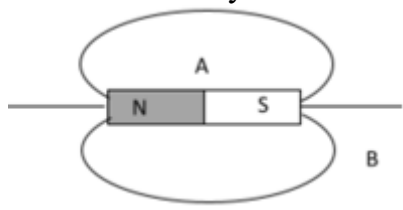
d, Trong phương trình tổng quát của quang hợp để tạo ra 1 phân tử glucose cần bao nhiêu phân tử  $H_2O$ ?

## **Phần II. Tự luận**

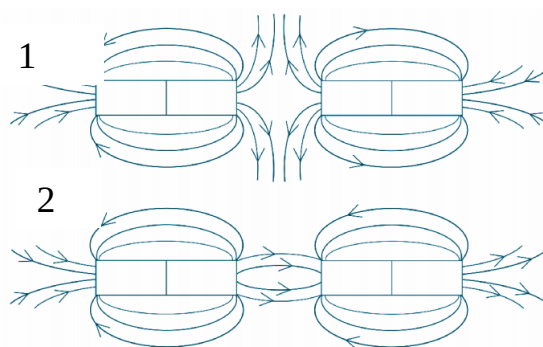
Học sinh trình bày rõ ràng các câu hỏi từ 30 đến câu .

**Câu 30:** Em hãy vẽ lại hình, xác định chiều đường sức từ và các cực của nam châm (nếu có) trong các hình dưới đây:

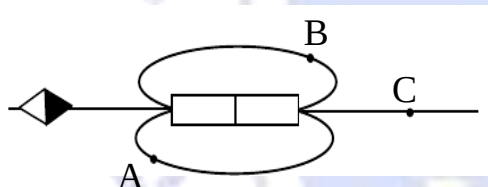
a,



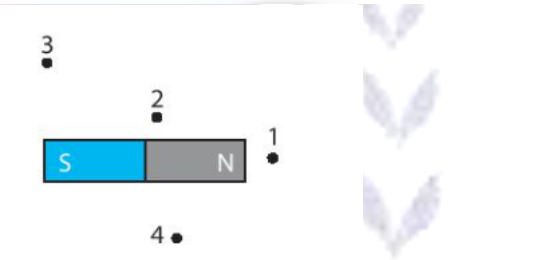
c,



b,



d,



**Câu 31.** Vì sao thanh nam châm khi treo tự do luôn chỉ hướng Bắc – Nam?

**Câu 32.** Vì sao khi tập thể dục hoặc vận động mạnh, cơ thể có cảm giác nóng lên, mồ hôi ra nhiều, nhịp thở và nhịp tim tăng lên, cơ thể khát nước hơn?

**Câu 33.** Nêu khái niệm và viết phương trình tổng quát của quang hợp.

**Câu 34.** Bà ngoại của Mai có một mảnh vườn nhỏ trước nhà. Bà đã gieo hạt rau cải ở vườn. Sau một tuần, cây cải đã lớn và chen chúc nhau. Mai thấy bà nhổ bớt những cây cải mọc gần nhau, Mai không hiểu được tại sao bà lại làm thế. Em hãy giải thích cho bạn Mai hiểu ý nghĩa việc làm của bà.

**Câu 35.** Vào dịp tết nhu cầu mua sắm hoa cúc của người dân tăng cao. Ở khu vực miền Bắc để bán được nhiều hoa cây cúc, người nông dân đã thắp đèn vào buổi đêm ở các ruộng hoa cúc trong nhiều ngày. Dựa vào kiến thức về quang hợp em hãy giải thích vì sao người nông dân lại làm như vậy.

## **MÔN: NGỮ VĂN**

### **I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

#### **1. Văn bản:**

**\*Yêu cầu:** Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của các thể loại văn bản: truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng...

#### **2. Tiếng Việt:**

- Thành ngữ
- Mạch lạc và liên kết của văn bản

- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ...

- Dấu câu: dấu chấm lửng

**\*Yêu cầu:** Hiểu được đặc điểm và tác dụng của thành ngữ. Nhận biết được biện pháp tu từ hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ; Công dụng của các dấu câu; hiểu được mạch lạc và yêu cầu của mạch lạc; liên kết và phương tiện liên kết câu, đoạn...

### 3. Viết:

- Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (ý kiến tán thành)

- Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

**\*Yêu cầu:** HS trình bày được suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống đưa ra lí lẽ rõ ràng bằng chứng đa dạng (ý kiến tán thành) . Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, có sử dụng yếu tố miêu tả.

## II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

### Dạng 1: Đọc- hiểu

**Bài 1.** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

#### Cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”.

Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.

Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.”. Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.

Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.

Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: “Hãy dành bài ca đáng sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!”.

Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.

Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vắt chân lên cổ chạy, dùng hết sức la toáng lên: “Sói! ... Sói! ... Sói!”.

Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.

Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: “Thực sự đã có một con sói ở đây! Bầy cừu đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?”.

Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”.

(Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

**Câu 1.** Truyện “Cậu bé chăn cừu” thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn.
- B. Truyện cười.
- C. Truyện thần thoại.
- D. Truyện thuyết.

**Câu 2.** Đề tài chính của truyện là gì?

- A. Trẻ em
- B. Người nông dân
- C. Nông thôn
- D. Miền núi

**Câu 3.** Truyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Ngôi thứ nhất kết hợp với ngôi thứ ba

**Câu 4.** Cậu bé chăn cừu có đặc điểm gì?

- A. Lười biếng, ham chơi
- B. Hay nói dối, lừa mọi người
- C. Không yêu thương, giúp đỡ mọi người
- D. Lười học

**Câu 5.** Mục đích của chú bé chăn cừu lừa dân làng là có chó sói để làm gì?

- A. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình

- B. Để tạo tiếng cười cho mọi người  
 C. Để mọi người thấy rằng hiện có nhiều chó sói đến làng  
 D. Giúp mọi người cảnh giác, cùng nhau đuổi chó sói  
**Câu 6.** Tâm trạng của người dân sau khi bị chú bé lừa là có chó sói là gì?  
 A. Rất lo lắng cho chú bé  
 B. Sợ hãi đàn chó sói  
 C. Rất tức giận  
 D. Buồn vì chó sói bắt mất cừu

**Câu 7.** Câu sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

“Cậu bé vắt chân lên cổ chạy...”

A. So sánh

C. Nói giảm nói tránh

B. Nhân hóa

D. Nói quá

**Câu 8.** Câu tục ngữ nào sau đây nêu bài học rút ra từ câu truyện “Cậu bé chăn cừu”?

- A. Một lần mất tin vạn lần mất tín  
 B. Thật thà là cha quý quái  
 C. Lời nói không mất tiền mua / Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau  
 D. Học ăn, học nói, học gói, học mở

**Câu 9.** Tại sao lần cuối cùng cậu bé kêu cứu mọi người không đến giúp?

**Câu 10.** Truyện nêu lên được bài học gì? Bài học ấy có liên quan với bản thân em như thế nào?

**Bài 2: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm bên dưới:**

**Đeo nhạc cho mèo**

Tự bao giờ đến giờ, mèo cứ xoi chuột mãi, nên chuột mới đề ra là đã sợ mèo rồi. Nhưng, con giun xẻo lăm cũng quẩn, chuột ta lấy thể làm giận. Một hôm, mới hội cả nhau lại làm một làng chuột để chống mèo. Thôi thì đủ mặt: nào anh Chù, mùi hôi đến nỗi thành câu ca; nào chú Nhất, có tính nhí nhất đã nên câu ví; nào lại ông Cống, rung rinh béo tốt, quan trường lại chấm cho ở trên ông Đồ; ...

Khi làng dài răng đã tề tựu đông đủ cả rồi, ông Cống mới lên giọng rằng:

- Cái giống quái kia sở dĩ nó chụp được anh em mình chỉ vì trời phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén mà thôi. Bây giờ, bà con ta nên mua một cái nhạc buộc vào cổ nó, để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc, ta biết đường chạy trước, thì nó còn làm gì nổi ta nữa.

Cả làng chuột nghe nói, dẫu mồm, quật đuôi, đều lấy làm phục cái câu chí lí của ông Cống và đồng thanh ưng thuận.

Khi nhạc đã kiếm được rồi, hội đồng chuột lại họp. Con nào con nấy lao xao hơn hờ, bảo nhau đã sắp tới ngày thoát được cái ách ông Miu ranh mãnh rồi.

Nhưng kịp lúc hội đồng hỏi ai dám đem nhạc đeo vào cổ mèo, thì thấy cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả.

Không biết cử ai nào việc đại sự ấy, bắt đắc dĩ làng cất ông Cống phải đi, vì chính ông Cống đã xướng lên cái thuyết đeo nhạc vậy.

Ấy mới khốn! Nhưng Cống ta trong lòng tuy nao, mà ngoài mặt làm ra bộ vệ vệ kẻ cả, nói rằng:

- Tôi đây, chẳng gì nhờ tổ ấm cũng được vào bậc ông Cống, ông Nghè, ăn trên ngồi trước trong làng, có đâu làng lại cất tôi đi làm cái việc tầm thường ấy được! Trong làng ta nào có thiếu chi người! Tôi xin cử anh Nhất, anh ấy nhanh nhẩu, chắc làm được việc.

Ấy mới hay! Nhưng Nhất ta trở mặt láu, cãi lí rằng:

- Làng cất tôi đi, tôi cũng xin vâng, không dám chối từ. Nhưng tôi, dù bé vậy, mà cũng còn ở chiếu trên, chưa đến nỗi nào. Ông Cống không đi, phải; tôi đây không đi, cũng phải. Đề xin cất anh Chù, anh ấy tuy chậm, nhưng chắc chắn, làng không lo hỏng việc.

Ấy mới không có gì lạ! Chù ta thật thà, không biết cãi sao, ụt ịt nói rằng:

- Tôi là đây tớ làng, làng sai tôi đi là phải lắm. Nhưng tôi chỉ sợ, nếu tôi đến gần mèo mà mèo thịt tôi đi, thì rồi lấy ai thay tôi mà buộc nhạc được nữa.

Chuột Cống nhanh miệng bảo:

- Mèo nó có vòn là vòn chúng tao, vòn cái anh Nhất kia, chó chú mày hôi hám như thế, thì nó bắt mà thềm vào. Thôi cứ nhận đi ngay đi, không được nói lời thôi gì nữa.

Chuột Chù ì ạch phải nhận, vác nhạc đi tìm mèo thật. Khốn chưa trông thấy mèo, mới nghe thấy tiếng, Chù đã sợ run cả mình, không dám tiến. Nhưng sợ lệ làng, sau đánh bạo, phải lại gần, thì thấy mèo quả nhiên không thềm vòn đến thật. Song mèo cũng nhe nanh, giương vuốt, làm cho Chù cảm đầu, vác cái thân ì ạch chạy không chạy khổ về báo cho làng hay. Cả làng nghe báo cũng sợ, bỏ chạy tán loạn, chẳng ai hỏi đến cái nhạc, nó bon đi đâu, và bon tự bao giờ không biết.

Thành ra từ đó, chuột vốn sợ mèo, vẫn hoàn sợ mèo mãi.

(Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc)

**Câu 1.** Truyện gồm những nhân vật nào?

- A. Mèo, chuột nhắt, chuột cống  
 B. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng  
 C. Mèo, chuột nhắt, chuột đồng, chuột chù  
 D. Mèo, chuột nhắt, chuột cống, chuột đồng, chuột chù

**Câu 2.** Truyện Đeo nhạc cho mèo thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn.  
 B. Truyện cười.

C. Truyện thần thoại.

D. Truyện thuyết.

**Câu 3.** Trong truyện Đeo nhạc cho mèo, loài mèo có biệt tài gì khiến họ hàng nhà chuột phải sợ?

A. Ngủ rất thính và ăn vụng rất tài.

B. Có thể leo cây để bắt chuột.

C. Có tài rình mò và khéo bắt lén.

D. Cả đêm không ngủ để rình bắt chuột.

**Câu 4.** Họ hàng nhà chuột mở cuộc họp nhằm mục đích gì?

A. Bàn cách đối phó với loài mèo.

B. Tìm cách và phân công người đeo chuông cho mèo.

C. Phân công người canh gác cho cả bầy chuột ngủ.

D. Tập hợp loài chuột để dạy cho mèo một bài học.

**Câu 5.** Người được cả họ nhà chuột phân công đi đeo nhạc cho mèo là ai?

A. Chuột Nhắt.

B. Chuột Đồng.

C. Chuột Chù.

D. Chuột Cống.

**Câu 7.** Trong truyện, tính cách của chuột Cống được bộc lộ như thế nào?

A. Là kẻ thích huênh hoang nhưng lại hèn nhát

B. Là kẻ dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách

C. Là kẻ có đầy mưu trí, không sợ bất cứ điều gì

D. Là kẻ có quyền thế nhưng rất tâm lý, yêu thương đồng loại.

**Câu 8.** Truyện *Đeo nhạc cho mèo* nhằm phê phán ai?

A. kẻ đề ra những ý tưởng viển vông, ham sống sợ chết, chỉ bàn mà không dám hành động, trút công việc khó khăn, nguy hiểm cho những người khác

B. Kẻ yếu hèn, nhút nhát, bất tài, vô dụng, nhận nhiệm vụ gì cũng không thể hoàn thành như mong đợi của mọi người.

C. Kẻ mưu trí, đề ra những ý tưởng xuất sắc, tất cả vì cộng đồng, cùng bàn bạc để hành động, cổ vũ mọi người tham gia công việc dù có khó khăn, nguy hiểm.

D. Kẻ dám nói dám làm, không ham sống sợ chết, luôn bàn bạc để hành động, cùng chia sẻ công việc khó khăn, nguy hiểm với những người khác.

**Câu 9.** Kết quả cuối cùng là họ nhà chuột không đeo được nhạc cho mèo, thất bại này do đâu?

**Câu 10.** Truyện *Đeo nhạc cho mèo* khuyên nhủ chúng ta điều gì?

**Bài 3: Đọc hai văn bản *Thỏ và rùa* và trả lời các câu hỏi:**

### THỎ VÀ RÙA

Ngày xưa, thỏ lúc nào cũng cười mũi con rùa về sự chậm chạp. Nhưng rùa thì dần lòng trước sự khoe khoang của thỏ.

Một hôm, trước đông đủ bá thú, rùa thách thỏ chạy thi. Thỏ trả lời:

- Đừng có đùa dai! Bạn không biết là tôi có thể chạy cả chục vòng quanh bạn hay sao.

Rùa mỉm cười:

- Không cần nhiều lời. Muốn biết ai nhanh thì cứ việc thi.

Thế là trường đua được vạch ra. Con cáo làm trọng tài. Nó hú ba tiếng là cuộc thi bắt đầu.

Thoắt một cái, con thỏ đã biến mất. Con rùa cứ chậm chạp bước theo. Các thú khác ở dọc đường cổ vũ<sup>1</sup>.

Một lúc sau, thỏ đứng lại đợi rùa, nhân tiện điều<sup>2</sup> chơi cho đỡ nhàm chán. Đợi một lúc mà rùa vẫn chưa tới. Thỏ vừa thêm thiếp vừa lẩm bẩm:

- Ta cứ chợp mắt một tí trên bãi cỏ này. Khi trời mát xuống ta sẽ chạy tiếp cũng chẳng muộn gì!

Thế rồi nó dỏng chân, duỗi tay, nhắm mắt ngủ ngon lành. Một lúc sau, con rùa ịch ạch bò tới.

Nó bỏ qua chỗ con thỏ đang ngủ say, rồi đến được đích cuối. Tiếng reo hò náo nhiệt.

Lúc đó, con thỏ vừa mở mắt. Biết mình thua cuộc, thỏ xấu hổ trốn vào rừng.

<sup>1</sup> Cổ vũ: tác động, khích lệ tinh thần; làm cho hăng hái, phấn chấn và hoạt động tích cực hơn lên.

<sup>2</sup> Điều: chế nhạo, làm cho đối phương cảm thấy hổ thẹn.

**Câu 1.** Truyện “*Thỏ và rùa*” thuộc thể loại nào?(1)

A. Truyện cổ tích.

B. Truyện đồng thoại.

C. Truyện thuyết.

D. Ngụ ngôn.

**Câu 2.** Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?(2)

A. Lời của nhân vật Thỏ.

B. Lời của người kể chuyện.

C. Lời của nhân vật Rùa.

C. Lời của nhân vật cáo.

**Câu 3.** Truyện “*Thỏ và rùa*” kể theo ngôi thứ mấy?(3)

A. Ngôi kể thứ nhất.

B. Ngôi kể thứ hai.

C. Ngôi kể thứ ba.

D. Ngôi kể thứ tư.

**Câu 4.** Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Thỏ và Rùa*?(4)

A. Giải thích nguyên nhân của sự chủ quan, kiêu ngạo.

B. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt, sự chăm chỉ, nỗ lực.

C. Bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người.

D. Giải thích nguyên nhân sự chậm chạp và tự tin của rùa.



**Câu 5.** Truyện xoay quanh sự việc nào? (5)

- A. Thỏ và rùa thách nhau chạy thi.
- B. Thỏ khinh thường rùa chậm chạp.
- C. Rùa cần mẫn chăm chỉ nỗ lực thi chạy.
- D. Cuộc thi chạy giữa thỏ và rùa.

**Câu 6.** Hành động của thỏ trong tác phẩm thể hiện tính cách gì?(6)

- A. Kiêu ngạo, chủ quan.
- B. Khinh thường, nhanh nhẹn.
- C. Chủ quan, chậm chạp.
- D. Tự tin, nhanh nhẹn.

**Câu 7.** Xác định nghĩa của phó từ “đã, đang, vẫn, cứ” trong văn bản?(7)

- A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.
- B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.
- C. Chỉ thời gian, sự phủ định.
- D. Chỉ thời gian, kết quả.

**Câu 8.** “Ngày xưa, một hôm, một lúc sau, lúc đó” có ý nghĩa gì?(8)

- A. Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức trong truyện.
- B. Trạng ngữ chỉ thời gian, không gian trong truyện.
- C. Trạng ngữ chỉ nơi chốn, cách thức trong truyện.
- D. Trạng ngữ chỉ thời gian, nguyên nhân trong truyện.

**Câu 9.** Theo em, nguyên nhân do đâu mà thỏ thua rùa?

**Câu 10.** Thông điệp cuộc sống mà văn bản gợi cho em là gì?(9)

**Bài 4.** Tìm hiểu đặc điểm về hình thức, nội dung và kinh nghiệm rút ra của những câu tục ngữ sau:

- a. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa
- b. Tắc đất, tắc vàng
- c. Uống nước nhớ nguồn
- d. Học ăn, học nói, học gói, học mở
- e. Thắt bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt
- f. Con trâu là đầu cơ nghiệp
- g. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ
- h. Trăm hay không bằng tay quen
- i. Đói cho sạch, rách cho thơm
- j. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm

**Bài 5.** Giải thích nghĩa của những câu thành ngữ sau:

- a. Khôn nhà đại chợ
- b. Lên thác xuống ghềnh
- c. Chín người mười ý
- d. Thuận buồm xuôi gió
- e. Một nắng hai sương
- f. Chân cứng đá mềm
- g. Ăn sung mặc sượng
- h. Gieo gió gặt bão
- i. Há miệng chờ sung
- j. Kề vai sát cánh

**Dạng 2. Viết**

**Đề 1.** Sử dụng mạng internet - nên hay không nên

**Đề 2.** Sử dụng đồ bằng nhựa - nên hay không nên

**Đề 3.** Viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.

**GỢI Ý PHẦN VIẾT**

**Đề 1: Sử dụng mạng internet - nên hay không nên**

**\* Mở bài:**

Giới thiệu vấn đề nghị luận: những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh.

**\* Thân bài:**

a. Giải thích

Mạng xã hội là nền tảng trực tuyến giúp mọi người chia sẻ, cập nhật tin tức, dễ dàng kết nối với nhau.

b. Thực trạng sử dụng mạng xã hội trong giới trẻ ngày nay

- Mạng xã hội được mọi người sử dụng rộng rãi, phổ biến, đặc biệt là giới trẻ.

- Thời gian sử dụng mạng xã hội ngày càng tăng.

c. Mặt lợi và mặt hại của việc sử dụng mạng xã hội

- Lợi ích của mạng xã hội:

+ Trên mạng xã hội, người trẻ được tự do bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề đời sống, xã hội.

+ Mạng xã hội có tính giải trí cao với nhiều lĩnh vực giải trí khác nhau được cập nhật liên tục.

+ Mạng xã hội có nhiều thông tin hữu ích, lí thú.

- Mặt hại của mạng xã hội:

+ Dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, công việc.

+ Thiếu sự kết nối với mọi người xung quanh trong cuộc sống đời thực.

+ Bên cạnh những thông tin hữu ích, mạng xã hội còn có những thông tin không lành mạnh, tiêu cực.

d. Cách sử dụng mạng xã hội hữu ích

- Sử dụng mạng xã hội như là một công cụ hữu ích.

- Hạn chế khoảng thời gian sử dụng mạng xã hội.

- Biết chất lọc thông tin khi sử dụng mạng xã hội.

e. Liên hệ bản thân

- Cần ý thức được mặt lợi, mặt hại của mạng xã hội để không mất thời gian vào những vấn đề vô bổ trên mạng xã hội.

**\* Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề nghị luận.

## **Đề 2. Sử dụng đồ dùng nhựa - nên hay không nên**

**\* Mở bài:**

- Nêu vấn đề nghị luận: Tiện ích và tác hại của đồ dùng bằng nhựa

**\* Thân bài:**

**a. Giải thích khái niệm**

- Nhựa là các hợp chất cao phân tử có thành phần chủ yếu là các polyme hữu cơ, được dùng làm vật liệu để sản xuất nhiều loại vật dụng trong đời sống hàng ngày.

**b. Bàn luận về tiện ích và tác hại của đồ dùng bằng nhựa**

**\* Tiện ích của đồ dùng bằng nhựa**

- Nhựa có tính bền, nhẹ, khó vỡ, tiện dụng và màu sắc đa dạng nên được dùng làm túi nilon, chai lọ, ống nước,... len lỏi vào khắp nơi của cuộc sống hiện đại.

- Giá thành rẻ, quá trình sản xuất tiêu tốn ít năng lượng,...

**\* Tác hại của đồ dùng bằng nhựa**

- Theo thời gian, đồ dùng bằng nhựa gây ra hàng loạt tác hại lâu dài đối với môi trường và sức khỏe con người.

- Ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của con người và sinh vật.

- Rác thải từ nhựa đặc biệt nguy hiểm đối với sự sống của các sinh vật, trên đất liền và cả trong lòng đại dương.

- Ngoài ra, do thời gian phân hủy rất lâu nên khi rơi xuống biển, rác thải nhựa phủ lên bề mặt và giết chết các quần thể san hô, gây biến dạng hệ sinh thái dưới đáy biển.

- Không chỉ đặt ra mối đe dọa đối với đại dương, rác thải nhựa còn tác động xấu tới sức khỏe con người.

- Làm nghiêm trọng hơn tình trạng nóng lên của Trái Đất.

- Nhựa rất khó phân hủy và tái chế, dù là đốt hay chôn dưới lòng đất.

**\* Hiện trạng sử dụng đồ dùng bằng nhựa**

- Lượng tiêu thụ rất lớn.

- Rác thải nhựa đang bị con người vứt bừa bãi, trôi nổi khắp nơi trên thế giới, cả trên đất liền và trên biển, đặt ra một thách thức về vấn đề môi trường.

- Câu hỏi được đặt ra là, vậy phần lớn rác thải từ nhựa sẽ đi đâu? (tái chế, đốt hay nằm trong những bãi rác hoặc bị vứt bừa bãi khắp Trái đất, cả trên đất liền và trên biển).

- Trên đất liền, sự tồn tại của rác thải nhựa trong môi trường sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đất và nước, ảnh hưởng sự sinh trưởng của cây trồng. Rác thải nhựa bị vứt bừa bãi xuống ao hồ, sông ngòi gây ra tắc nghẽn, ứ đọng, ô bệnh.
- Trên biển, rác thải, phế phẩm từ nhựa như chai, lọ, túi nilon theo các dòng hải lưu mà trôi dạt khắp nơi.

\* **Giải pháp:**

- Hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa sử dụng một lần.
- Tái chế: Thay vì vứt chúng ra bãi rác, chúng ta có thể tái tạo không ít thứ thành vật dụng trong nhà.
- Vật liệu thay thế: Đầu tư vào nhựa sinh học để thay thế cho nhựa plastic cũng đang là một hướng đi mới của con người, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững,
- Ngoài ra, nhà nước cũng có thể ban hành các đạo luật nhằm hạn chế việc sử dụng nhựa của người dân như áp thuế cao hoặc ban hành lệnh cấm sản xuất, sử dụng nhựa plastic, đặc biệt là các sản phẩm dùng một lần.

\* **Kết bài:**

- Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận

**Đề 3. Viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.**

\* **Mở bài:**

- + Giới thiệu đôi nét về nhân vật.
- + Giới thiệu sự việc liên quan đến nhân vật

\* **Thân bài:**

- + Kể diễn biến của sự việc. Lưu ý sử dụng yếu tố miêu tả
- + Nêu ý nghĩa của sự việc

\* **Kết bài:** Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc.

## MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

### A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

#### I. Nội dung ôn tập.

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử của các bài:

- Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939-967)
- Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)
- Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)

\* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

#### II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

**II.1:** Dạng câu hỏi trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn.

**Câu 1.** Sự kiện nào đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc ở Việt Nam?

- A. Khởi nghĩa Lí Bí năm 542.
- B. Khởi nghĩa Bà Triệu năm 248.
- C. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
- D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan năm 713.

**Câu 2.** Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền đã xây dựng đất nước theo chế độ

- A. Phong kiến phân quyền.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Cộng hòa quý tộc.

**Câu 3.** Việc làm nào của Ngô Quyền đã khẳng định chủ quyền quốc gia?

- A. Lên ngôi Hoàng đế sánh ngang với các triều đại Trung Hoa.
- B. Đặt quốc hiệu là Vạn Xuân với ước mong đất nước trường tồn.
- C. Xưng là Tiết độ sứ, cử sứ giả sang Trung Quốc xin sắc phong.
- D. Bãi bỏ chức Tiết độ sứ của phong kiến phương Bắc.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nhận xét về tổ chức nhà nước thời Ngô?

- A. Thể hiện ý thức độc lập, tự chủ.
- B. Thiết lập chế độ Thái Thượng hoàng.
- C. Tổ chức nhà nước còn đơn giản, sơ khai.
- D. Đặt cơ sở cho sự phát triển trong giai đoạn sau.

**Câu 5.** Công lao to lớn đầu tiên của Đinh Bộ Lĩnh đối với dân tộc Việt Nam là gì?

- A. Chấm dứt tình trạng cát cứ của 12 sứ quân, thống nhất đất nước.
- B. Chấm dứt thời kì Bắc thuộc, tái thiết nền độc lập của dân tộc.
- C. Đánh tan quân xâm lược Tống, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.
- D. Là người đầu tiên xưng “đế” sánh ngang với phong kiến phương Bắc.

**Câu 6.** Dưới thời Tiền Lê, cả nước được chia thành

- A. 5 đạo.
- B. 7 đạo.
- C. 10 đạo
- D. 15 đạo.

**Câu 7.** Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Đất nước thái bình, kinh tế phát triển thịnh đạt.
- B. Cuộc kháng chiến chống Tống đã toàn thắng.
- C. Nhà Tống đang lăm le xâm lược Đại Cồ Việt.
- D. Đại Cồ Việt đang bị nhà Tống xâm lược, đô hộ

**Câu 8.** Kế sách cấm cộc trên sông Bạch Đằng của Lê Hoàn được kế thừa, vận dụng từ cuộc đấu tranh nào trong lịch sử dân tộc?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán của Ngô Quyền.
- B. Khởi nghĩa chống quân xâm lược Hán của Hai Bà Trưng.
- C. Kháng chiến chống quân xâm lược Tống của nhà Lý.
- D. Khởi nghĩa chống quân Đường của Mai Thúc Loan.

**Câu 9.** Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật nào?

- A. Hình văn
- B. Hình thư.
- C. Hình luật.
- D. Luật Hồng Đức

**Câu 10.** Chính sách “ngụ binh ư nông” dưới thời Lý được hiểu là

- A. cho quân sĩ luân phiên về quê cày ruộng.
- B. nhân dân nộp sản phẩm để không phải đi lính.
- C. nhân dân chỉ cần nộp tiền là không phải đi lính.
- D. nhà nước lấy ruộng đất công để chia cho quân sĩ

**Câu 11.** Nhà Lý đã có chính sách gì để giữ ổn định vùng biên giới của đất nước?

- A. Gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng miền núi.
- B. Cho các tù trưởng miền núi tự quản lý vùng đất của mình.
- C. Ban cấp ruộng đất cho các tù trưởng dân tộc miền núi.
- D. Không can thiệp vào tình hình vùng biên giới.

**Câu 12.** Năm 1076, nhà Lý thành lập Quốc Tử Giám để

- A. biên soạn sử sách cho nhà nước.
- B. thờ Khổng Tử.
- C. ghi chép về tông thất hoàng gia.
- D. dạy học cho con em quý tộc.

**II.2:** Dạng câu hỏi trắc nghiệm Đúng/Sai

**Câu 1:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về công cuộc xây dựng chính quyền thời Đinh?

- a) Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, đặt tên nước là Đại Việt, đóng đô ở Cổ Loa.
- b) Nhà vua phong vương cho các hoàng tử, cử tướng lĩnh thân cận nắm giữ chức vụ chủ chốt, cho đúc tiền để lưu hành trong nước.



c) Nhà Đinh tổ chức quân đội gồm 12 đạo, sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.

d) Những người phạm tội nặng bị xử phạt rất nghiêm khắc.

**Câu 2:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về công cuộc xây dựng chính quyền thời Tiền Lê?

a) Chính quyền trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành.

b) Quân đội được xây dựng gồm hai bộ phận: cấm quân và quân địa phương.

c) Ở địa phương, cả nước chia làm 12 đạo.

d) Triều đình chú trọng xây dựng pháp luật như định ra luật lệnh (năm 1002) và tăng cường quan hệ ngoại giao với nhà Tống.

**II.3: Một số câu hỏi tự luận**

**Câu 1.** Em có nhận xét gì về vai trò của Lê Hoàn trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?

**Câu 2.** Trình bày những việc Đinh Bộ Lĩnh đã làm sau khi thống nhất đất nước. Theo em việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của Hoàng đế Trung Quốc nói lên điều gì?

**Câu 3.** So sánh và cho biết tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê?

## B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

### I. Nội dung ôn tập

**CHƯƠNG 1.** Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ

**CHƯƠNG 2.** Bài 14: Các đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ

**CHƯƠNG 3.** Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên và bền vững ở Bắc Mỹ

Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ

Bài 17: Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ.

## II. Một số bài tập minh họa

**Bài tập 1: Chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Diện tích của châu Mỹ lớn thứ mấy trên thế giới?

A. Thứ nhất.      B. Thứ hai      C. Thứ ba.      D. Thứ tư.

**Câu 2.** Kênh đào Pa-na-ma nối hai đại dương:

A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

C. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

**Câu 3.** Đâu không phải là một hệ quả lịch sử - địa lí của việc phát kiến ra châu Mỹ?

A. Tìm ra châu lục mới.

B. Hạn chế sự phát triển của các châu lục khác.

C. Mở ra một thời kì khám phá và chinh phục thế giới.

D. Đẩy nhanh quá trình di dân từ các châu lục khác tới châu Mỹ.

**Câu 4.** Phần lớn diện tích Bắc Mỹ nằm trong đới khí hậu nào?

A. Đới khí hậu cực và cận cực

B. Đới khí hậu nhiệt đới

C. Đới khí hậu cận nhiệt

D. Đới khí hậu ôn đới

**Câu 5.** Vị trí của miền núi Coóc-đi-e là ở

A. Phía đông Bắc Mỹ

B. Phía tây Bắc Mỹ

C. Trung tâm Bắc Mỹ

D. Phía bắc Canada

**Câu 6.** Số lượng hồ có diện tích trên 5 000 km<sup>2</sup> ở Bắc Mỹ là

A. 14.

B. 13.

C. 15.

D. 16.

**Câu 7.** Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

A. Châu Âu.      B. Châu Phi.

C. Châu Á

D. Châu Đại Dương.

**Câu 8.** Tỷ lệ dân số đô thị của Bắc Mỹ năm 2020 là

A. 82.6%

B. 51.1%

C. 43.5%

D. 74.9%

**Câu 9.** Người dân Bắc Mỹ đã sử dụng biện pháp gì để khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản?

A. Tăng cường sử dụng tài nguyên khoáng sản.

B. Đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và vật liệu thay thế.

C. Phát triển theo hướng “nông nghiệp xanh”

D. Dừng khai thác các nguồn năng lượng hóa thạch.

**Câu 10.** Đặc điểm của đới khí hậu xích đạo ở Trung và Nam Mỹ là gì?

A. Một năm có hai mùa (mùa mưa và mùa khô) rõ rệt.

B. Nóng, lượng mưa giảm dần từ đông sang tây

C. Nóng ẩm quanh năm

D. Lạnh lẽo, lượng mưa thấp.

**Câu 11.** Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm địa hình ở giữa của Nam Mỹ?

A. Có các đồng bằng rộng và bằng phẳng, bao gồm các đồng bằng: Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn, La Pla-ta và Pam-pa.

B. Đồng bằng A-ma-dôn nằm trong khu vực có khí hậu xích đạo và cận xích đạo nóng ẩm, mưa nhiều.

C. Các đồng bằng nhỏ có mưa ít nên thảm thực vật chủ yếu là xa van, cây bụi.

D. Miền núi An-đét cao trung bình 3 000 – 5 000 m, gồm nhiều dãy núi, xen giữa là các thung lũng và cao nguyên. Thiên nhiên có sự khác biệt rõ rệt giữa sườn đông và sườn tây.

**Câu 12.** Thảm thực vật ở phía tây Trung Mỹ là

A. rừng lá kim

B. rừng nhiệt đới

C. rừng ôn đới

D. rừng thưa, xa van

**Câu 13.** Hiện nay phần lớn dân cư Trung và Nam Mỹ là

A. người Anh-điêng.

B. người Ô-rô-pê-ô-it.

C. người lai

D. Người Nê-grô-it.

**Câu 14.** Tốc độ đô thị hóa ở Trung và Nam Mỹ không để lại hậu quả nào?

A. Thất nghiệp.

B. Phân biệt chủng tộc.

C. Ô nhiễm môi trường.

D. Tệ nạn xã hội, tội phạm.

**Câu 15.** Đặc điểm nào không phải vai trò của rừng A-ma-dôn?

A. Là “lá phổi xanh” của Trái Đất.

B. Nguồn dự trữ sinh học quý giá.

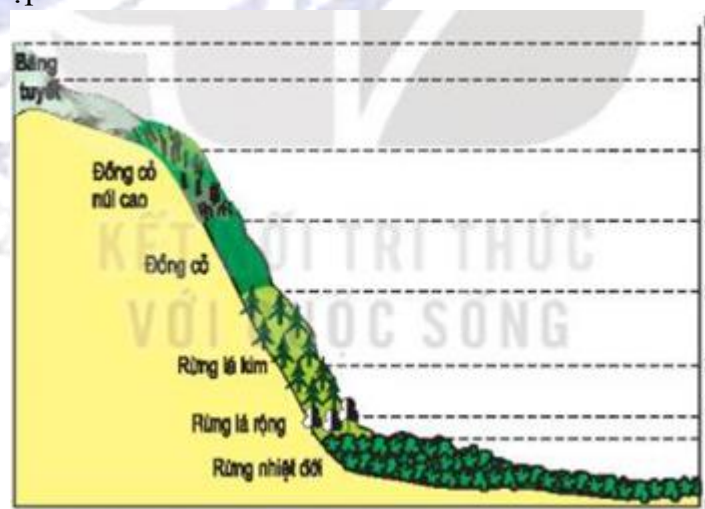
C. Điều hòa khí hậu, cân bằng sinh thái toàn cầu.

D. Cung cấp số lượng gỗ lớn cho sản xuất công nghiệp.

**Bài tập 2: Trắc nghiệm đúng, sai - chọn đáp án**

**đúng hoặc sai đối với mỗi ý a,b,c,d ở câu sau.**

Cho hình lát cắt sườn đông dãy An-đét qua lãnh thổ pê-ru- SGK địa lí 7. Tr.151 – Bộ kết nối tri thức



Hình 4. Sườn đông dãy An-đét qua lãnh thổ Pê-ru

| Nhận định | Đúng/sai |
|-----------|----------|
|-----------|----------|

|                                                                                                                                                                   |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. Thiên nhiên miền núi An-đét có sự thay đổi theo chiều cao khá rõ rệt.                                                                                          |  |
| 2. Từ 0 - 1000m có khí hậu nóng và ẩm ướt tạo điều kiện hình thành các đồng cỏ rộng lớn.                                                                          |  |
| 3. Càng lên cao thiên nhiên càng thay đổi tương ứng với nhiệt độ và độ ẩm.                                                                                        |  |
| 4. Từ 1300 - 3000 m có khí hậu mát mẻ, mưa ít tạo điều kiện hình thành các khu rừng nhiệt đới với thành phần loài đa dạng                                         |  |
| 5. Các đai thực vật theo chiều cao của sườn đông đông An-đét qua lãnh thổ Pê-ru: Rừng nhiệt đới, rừng lá rộng, rừng lá kim, đồng cỏ, đồng cỏ núi cao, băng tuyết. |  |

**Bài tập 3: Dạng câu hỏi trả lời ngắn**

**Câu 1.** Theo thống kê, châu Mỹ có diện tích là bao nhiêu?

**Trả lời:**

**Câu 2:** Mục đích của đoàn tàu thám hiểm rời cảng Tây Ban Nha là gì?

**Trả lời:**

**Câu 3:** Vì sao khí hậu Bắc Mỹ có sự phân hoá theo chiều bắc – nam?

**Trả lời:**

**Câu hỏi 4:** Nhân tố nào đã thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ?

**Trả lời:**

**Câu hỏi 5:** Đặc điểm của đới khí hậu ôn đới ở Trung và Nam Mỹ là gì?

**Trả lời:**

**Bài tập 4: Tự luận - Trả lời các câu hỏi sau**

**Câu 1:** Phân tích phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ ?

**Câu 2:** Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn của các quốc gia trong khu vực.

**Câu 3:** Giải thích tại sao phần lớn cư dân Trung và Nam Mỹ là người lai và có nền văn hóa Mỹ Latinh độc đáo?

**MÔN: CÔNG NGHỆ****A. NỘI DUNG ÔN TẬP:****Chương III – CHĂN NUÔI (Bài 9,10,11)****B. TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây thể hiện một vai trò của chăn nuôi trong nền kinh tế?

- A. Cung cấp nhiều giống vật nuôi.
- B. Cung cấp thực phẩm cho con người sử dụng hàng ngày.
- C. Cung cấp nguồn vắc xin cho con người.
- D. Cung cấp nguồn thức ăn cho vật nuôi khác.

**Câu 2.** Một trong những định hướng của ngành chăn nuôi ở nước ta đang hướng là

- A. chăn nuôi nhỏ lẻ.
- B. chăn nuôi tập trung.
- C. chăn nuôi công nghệ cao.
- D. chăn nuôi theo từng cá thể đặc trưng.

**Câu 3.** Những vật nuôi được nuôi phổ biến ở nước ta là

- A. voi, lợn, rùa biển.
- B. tê giác, gà, lợn.
- C. lạc đà, bò sữa, gà.
- D. lợn, gà, bò sữa.

**Câu 4.** Các phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta chủ yếu là

- A. chăn nuôi nhỏ lẻ.
- B. chăn nuôi trang trại tập trung.

C. chăn nuôi trang trại và nhỏ lẻ. D. chăn nuôi nông hộ và trang trại.

**Câu 5.** Để nhận dạng gà Đông Tảo người ta dựa vào đặc điểm nào sau đây?

- A. Có đôi chân nhỏ, thô, lớn nhanh. B. Có đôi chân to, thô, lớn nhanh.  
C. Có đôi chân to, thô, lớn chậm. D. Có đôi chân nhỏ, thô, màu đen.

**Câu 6.** Lợn cỏ có những đặc điểm nào sau đây?

- A. Da có màu đen, chậm lớn, có khối lượng từ 10-15kg, đẻ ít.  
B. Da có màu trắng đen, dễ nuôi, khối lượng từ 100-170kg, đẻ nhiều.  
C. Da màu trắng hồng.  
D. Da màu trắng hồng, tỷ lệ nạc cao, trọng lượng có thể đạt từ 250-300kg, đẻ nhiều.

**Câu 7.** Nhược điểm của phương pháp chăn nuôi nông hộ là

- A. hao hụt về chất và lượng của sản phẩm.  
B. chi phí đầu tư cho chăn nuôi khá cao, chất lượng của sản phẩm không cao.  
C. khả năng tăng số lượng cá thể chậm.  
D. năng suất chăn nuôi không cao, nguy cơ dịch bệnh cao.

**Câu 8.** Để đáp ứng yêu cầu trong chăn nuôi người lao động cần có những kỹ năng nào sau đây?

- A. Kỹ năng nuôi dưỡng, kỹ năng chăm sóc, kỹ năng bảo quản tốt các trang thiết bị.  
B. Kỹ năng nuôi dưỡng, kỹ năng chăm sóc, kỹ năng quản lý đàn vật nuôi.  
C. Kỹ năng quản lý đàn vật nuôi, kỹ năng bảo quản thức ăn.  
D. Kỹ năng nuôi dưỡng, kỹ năng bảo quản thức ăn, kỹ năng dự báo.

**Câu 9.** Phương pháp nào dưới đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

- A. Nuôi vật nuôi mẹ tốt.  
B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.  
C. Giữ ấm cơ thể.  
D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

**Câu 10.** Đặc điểm chăn nuôi trang trại là

- A. Số lượng vật nuôi nhiều. B. Chăn nuôi tập trung.  
C. Xa khu dân cư. D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 11.** Mỗi gia cầm cái sinh sản trải qua giai đoạn nào sau đây?

- A. Chửa và đẻ con. B. Hậu bị, chửa và đẻ con.  
C. Hậu bị và đẻ trứng. D. Hậu bị, chửa và đẻ trứng.

**Câu 12.** Đặc điểm nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là đặc điểm nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi cái sinh sản trong giai đoạn mang thai?

- A. Nuôi thai. B. Nuôi cơ thể mẹ và tăng trưởng.  
C. Tạo sữa nuôi con. D. Chuẩn bị cho tiết sữa sau đẻ.

**Câu 13:** Có mấy nguyên nhân chính sinh ra bệnh ở vật nuôi?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 14.** Khi vật nuôi bị bệnh, chúng thường có biểu hiện gì?

1. Rối loạn chức năng sinh lý trong cơ thể.  
2. Giảm vận động và ăn ít.  
3. Giảm năng suất.  
4. Tăng giá trị kinh tế.

- A. 1, 2, 3 B. 2, 3, 4  
C. 1, 3, 4 D. 1, 2, 3, 4

**Câu 15.** Vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.



B. Giữ cho chuồng nuôi luôn khô ráo, đủ ánh sáng.

C. Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo.

D. Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo, đủ ánh sáng, thoáng mát.

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây **KHÔNG PHẢI** vai trò của chăn nuôi trong nền kinh tế?

A. Cung cấp phương tiện di chuyển, sức kéo.

B. Cung cấp lương thực, thực phẩm.

C. Cung cấp dịch vụ du lịch.

D. Sản xuất vắc-xin.

**Câu 17.** Biện pháp nào dưới đây **KHÔNG ĐÚNG** khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm.

B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.

C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

D. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

**Câu 18.** Khi vật nuôi mắc bệnh chữa trị không hết, thì **KHÔNG NÊN** làm việc nào dưới đây?

A. Cách ly vật nuôi theo dõi thêm.

B. Bán ngay khi có thể.

C. Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám.

D. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

**Câu 19.** Biện pháp nào sau đây nên làm trong chăn nuôi?

A. Thả rong vật nuôi cho vật nuôi đi vệ sinh bừa bãi.

B. Nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sàn hay quá gần nơi ở.

C. Thu gom chất thải triệt để và sớm nhất có thể.

D. Xả thẳng chất thải chăn nuôi ra ao, hồ, sông, suối.

**Câu 20.** Biện pháp nào dưới đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

A. Giữ ấm cho vật nuôi.

B. Cho con non bú sữa đầu của mẹ.

C. Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

D. Hạn chế cho vật nuôi tiếp xúc ánh nắng sáng sớm.

**Câu 21.** Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

A. Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá.

B. Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải.

C. Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

D. Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang.

**Câu 22.** Để phòng bệnh cho gà có thể thực hiện bổ sung vitamin nhằm

A. tiêu độc.

B. khử trùng.

C. giữ vệ sinh chuồng.

D. để nâng cao sức đề kháng của gà.

**Câu 23.** Công việc nào sau đây **KHÔNG** để phòng bệnh cho gà?

A. Tiêu độc, khử trùng.

B. Giữ vệ sinh chuồng và vườn chăn thả.

C. Tiêm phòng cho gà theo định kì.

D. Tăng cường cho ăn.

**Câu 24.** Việc nào **KHÔNG PHẢI** là việc làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

- A. Chăn thả gia súc, gia cầm tự do.
- B. Vệ sinh thân thể thường xuyên cho vật nuôi.
- C. Vệ sinh chuồng và dụng cụ chăn nuôi.
- D. Vệ sinh thức ăn, nước uống cho vật nuôi.

**Câu 25.** Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo điều kiện nào sau đây?

- A. Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.
- B. Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- C. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- D. Có độ ẩm cao, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

**Câu 26.** Thức ăn nào dưới đây thuộc nhóm thức ăn giàu tinh bột?

- A. Rau muống      B. Giun đất      C. Ngô hạt      D. Cá, tôm, cua

**Câu 27.** Em hãy cho biết tác dụng của vaccin?

- A. Phòng bệnh cho vật nuôi khỏe.
- B. Phòng bệnh cho vật nuôi ốm.
- C. Trị bệnh cho vật nuôi.
- D. Vaccin không có tác dụng với vật nuôi.

**Câu 28.** Nguyên nhân gây bệnh còi xương, loãng xương ở lợn?

- A. Do động vật kí sinh.      B. Do vi sinh vật.
- C. Do thiếu chất dinh dưỡng.      D. Do thời tiết.

**Câu 29.** Công việc nào dưới đây nên làm khi vật nuôi bị bệnh?

- A. Mổ thịt vật nuôi ốm.
- B. Vứt xác vật nuôi ốm xuống sông, ngòi.
- C. Nhốt cách li vật nuôi ốm để theo dõi.
- D. Mang vật nuôi ốm sang nơi khác.

**Câu 30.** Khi bị bệnh vật nuôi thường có những biểu hiện nào sau đây?

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt.      B. Bỏ ăn hoặc ăn kém.
- C. Tăng trưởng nhanh.      D. Vận động nhiều.

## II. TỰ LUẬN:

**Câu 1.** Nêu vai trò và triển vọng phát triển của ngành chăn nuôi hiện nay?

**Câu 2.** Nêu đặc điểm chung của vật nuôi non và những biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

**Câu 3:** Cách chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi đực giống?

**Câu 4.** Nêu 4 nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi?

## MÔN: GDCD

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 19 đến tuần 23, trong đó trọng tâm kiến thức:

- Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường
- Bài 8: Quản lý tiền

**\* Yêu cầu :**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, trách nhiệm của học sinh – công dân trong vi phòng, chống bạo lực học đường,
- Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả...
- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tế...

**\* Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

**Câu 1.** Biểu hiện của bạo lực học đường là:

- A. Đánh đập      B. Quan tâm.

C. Sẻ chia.

D. Cảm thông.

**Câu 2.** Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

B. Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

C. Bộ Luật Lao động năm 2020.

D. Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**Câu 3:** Quản lý tiền có hiệu quả sẽ giúp

A. mua được món đồ mình thích.

B. hình thành thói quen chi tiêu không hợp lý.

C. hình thành thói quen keo kiệt trong tương lai.

D. mua sắm vật dụng đắt tiền khi chưa cần thiết.

**Câu 4.** Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây ?

A. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.

B. Đánh đập con cái thậm tệ.

C. Phê bình học sinh trước lớp.

D. Phân biệt đối xử giữa các con.

**Câu 5 :** Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây ?

A. Cha mẹ đánh đập con.

B. Trêu chọc làm bạn bức mình.

C. Giáo viên phê bình học sinh trong lớp.

D. Xúc phạm danh dự của bạn học

**Câu 6 :** Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Giáo viên lăng mạ học sinh trong lớp.

B. Giáo viên khen ngợi học sinh trước lớp

C. Giáo viên kiểm tra bài cũ học sinh.

D. Giáo viên nhắc nhở học sinh trên lớp.

**Câu 7.** Đối lập với tiết kiệm là

A. xa hoa , lãng phí.

B. cần cù, chăm chỉ.

C. cầu thả, hời hợt.

D. trung thực, thẳng thắn.

**Câu 8.** Biểu hiện nào sau đây thể hiện lối sống tiết kiệm?

A. Sử dụng sản phẩm làm ra một cách hợp lý với nhu cầu của bản thân.

B. Vung phí sức khỏe, tiền bạc, thời gian.

C. Mua sắm vật dụng đắt tiền chưa thật cần thiết.

D. Hạn chế sử dụng tiền bạc quá mức.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây thể hiện ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả?

A. Giúp bản thân tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ.

B. Bị động khi thực hiện các dự định tương lai.

C. Túng thiếu khi gặp trường hợp bất trắc xảy ra.

D. Không có điều kiện giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.

**Câu 10 :** Nếu có một khoản tiền tiết kiệm, em sẽ:

A. Phân chia thành các khoản khác nhau để sử dụng hợp lý.

B. Mua bất cứ thứ gì mình thích với số tiền có được.

C. Giữ thật kĩ, không để mất đi đồng nào.

D. Luôn hỏi người khác trước khi sử dụng.

**Câu 11:** Cho tình huống:

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |            |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|
| <b>Câu</b> | Ngọc là một học sinh giỏi, được nhiều bạn yêu mến. Tuy nhiên, một ngày nọ, một tài khoản ẩn danh trên mạng xã hội lan truyền những thông tin sai lệch, bôi nhọ danh dự của Ngọc. Những bình luận ác ý, xúc phạm liên tục xuất hiện khiến Ngọc cảm thấy xấu hổ, lo lắng và sợ hãi. Ngọc mất ăn mất ngủ, không dám đến trường và thu mình lại, không muốn giao tiếp với ai. Bạn thân của Ngọc khuyên Ngọc nên báo | <b>Đúng</b> | <b>Sai</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|



|    |                                                                                                |  |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    | cáo sự việc với thầy cô và gia đình nhưng Ngọc lại sợ mọi chuyện sẽ càng tồi tệ hơn!           |  |  |
| a) | Việc lan truyền thông tin sai sự thật trên mạng xã hội là một hình thức của bạo lực học đường. |  |  |
| b) | Ngọc nên im lặng chịu đựng để tránh bị chú ý.                                                  |  |  |
| c) | Ngọc nên chia sẻ sự việc với thầy cô, gia đình hoặc người đáng tin cậy để được giúp đỡ.        |  |  |
| d) | Những lời đồn trên mạng không gây ảnh hưởng đến tâm lý của Ngọc.                               |  |  |

**Câu 12:** Cho tình huống:

| Câu | Mình rất muốn đi du lịch Huế vào mùa hè này. Mình đã đặt ra mục tiêu tiết kiệm rõ ràng: mỗi tháng tiết kiệm 300 nghìn đồng. trong vòng 6 tháng. Mình đã cắt giảm những khoản chi tiêu không cần thiết như ăn vặt, mua sắm quần áo mới và tự nấu ăn ở nhà. Nhờ sự kiên trì và tiết kiệm, Mình đã đủ tiền thực hiện chuyến đi mơ ước. | Đúng | Sai |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|
| a)  | Mình đã thể hiện tinh thần tiết kiệm và quản lý tiền bạc hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |     |
| b)  | Việc Mình cắt giảm chi tiêu là biểu hiện của sự keo kiệt.                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |     |
| c)  | Đặt mục tiêu tiết kiệm rõ ràng là một trong những nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                                                 |      |     |
| d)  | Mình không cần phải tiết kiệm vì chuyến đi có thể hoãn lại.                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |     |

## II. CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1 :** Bạo lực học đường là gì? Nguyên nhân của bạo lực học đường?

**Câu 2:** Em hãy nêu cách ứng phó với bạo lực học đường?

**Câu 3:** Quản lý tiền là gì? Ý nghĩa của việc quản lý tiền?

**BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**Tình huống 1:** K bị mất bút mới mua nên nghi ngờ H cùng bàn lấy. Sau đó, K lên mạng tung tin H đã ăn trộm bút của mình và kêu gọi mọi người chia sẻ làm cho các bạn trong lớp kì thị tẩy chay H.

*Câu hỏi:*

a. Nhận xét hành vi của bạn K?

b. Nếu là bạn của K em sẽ làm gì?

c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Tình huống 2:** Vào dịp Tết, M được tiền mừng tuổi 500.000đ. M đã dùng toàn bộ số tiền đó để mua một chiếc máy nghe nhạc đời mới mặc dù M đã có một cái rồi.

*Câu hỏi:*

a. Nhận xét việc làm của M?

b. Nếu là người thân của K em sẽ khuyên bạn điều gì?

c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

## GỢI Ý NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

## II. CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1 :** Bạo lực học đường là gì? Nguyên nhân của bạo lực học đường?



- Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ xúc phạm danh dự nhân phẩm; cô lập; xua đuổi và các hành vi cố ý gây tổn hại về thể chất lẫn tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học].

- Nguyên nhân: do đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh; do thiếu kiến thức, thiếu kỹ năng sống do ảnh hưởng từ môi trường gia đình, môi trường xã hội thiếu lành mạnh; do thiếu sự quan tâm từ cơ sở giáo dục,...

**Câu 2:** Em hãy nêu cách ứng phó với bạo lực học đường?

+ Em cần kết bạn với những bạn tốt; trang bị cho bản thân những kiến thức, kỹ năng liên quan đến bạo lực học đường; thông báo cho giáo viên hoặc những người lớn đáng tin cậy khi phát hiện nguy cơ bạo lực học đường; rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực...

+ Em cần phải bình tĩnh, kiềm chế các cảm xúc tiêu cực; chủ động nhờ người khác giúp đỡ; quan sát xung quanh để tìm đường thoát,...

+ Em cần thông báo sự việc với bố mẹ, người thân, thầy cô, công an và nhờ họ hỗ trợ đàm phán an toàn; nhờ sự trợ giúp từ các cơ sở chuyên môn như bệnh viện, phòng tư vấn tâm lý học đường..

**Câu 3:** Quản lý tiền là gì? Ý nghĩa của việc quản lý tiền?

- Khái niệm: quản lý tiền là biết sử dụng tiền hợp lý, có hiệu quả

- Ý nghĩa của quản lý tiền: giúp em rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình,... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.

**\* BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống có trong thực tế.**

### MÔN: HĐTNHN

**Câu 1:** Nêu một số việc nên làm khi chăm sóc người thân bị ốm?

**Câu 2:** Nêu một số hành vi ứng xử có văn hóa với mọi người xung quanh?

**Câu 3:** Xây dựng kế hoạch lao động tại gia đình trong 1 tuần.

**Câu 4:** Trình bày ý nghĩa của những hoạt động thiện nguyện? Kể một số hoạt động thiện nguyện mà em đã và sẽ tham gia?

### MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

#### I. Nội dung ôn tập:

Học sinh ôn tập những kiến thức đã học. Cụ thể:

#### **Chủ đề 5: Nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hà Nội**

**\* Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

#### II. Một số câu hỏi minh họa

**Câu 1:** Nêu ý nghĩa của việc sản xuất nông nghiệp công nghệ cao về mặt tự nhiên?

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: “Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội có ý nghĩa to lớn về mặt kinh tế và xã hội”. Em hãy chứng minh điều đó?

**Câu 3:** Trình bày đặc điểm khái quát về nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội?

**Câu 1: Ý nghĩa của việc sản xuất nông nghiệp công nghệ cao về mặt tự nhiên:**

- Góp phần thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hàng hoá tập trung, thông minh, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao giá trị và hiệu quả sản xuất, thân thiện với môi trường,

thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng Hà Nội thành trung tâm nông nghiệp công nghệ cao điển hình của cả nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nông nghiệp công nghệ cao sẽ tạo ra sự chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, mở rộng quy mô sản xuất, đạt hiệu quả kinh tế cao; góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển (công nghiệp chế biến, du lịch,...); đẩy mạnh xuất khẩu .

Chủ động được giống vật nuôi phục vụ sản xuất tại chỗ, góp phần đưa Hà Nội trở thành địa phương cung cấp chính về giống gia súc, gia cầm cho cả nước.

Nâng cao thu nhập cho lao động nông nghiệp; tạo ra nguồn hàng hoá lớn, đa dạng, chất lượng, an toàn và đặc biệt là thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện cho người tiêu dùng truy xuất được nguồn gốc sản phẩm;...

### **Câu 3: Đặc điểm khái quát về nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.**

Giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp của Hà Nội khá cao và ngày càng tăng.

- Mô hình nông nghiệp công nghệ cao ngày càng đa dạng như: mô hình sản xuất giống và hoa lan hồ điệp, mô hình sản xuất nấm kim châm công nghệ Nhật Bản.

- Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội cho năng suất cao hơn phương thức sản xuất truyền thống từ 10–12%, giá trị kinh tế gia tăng từ 25–30%.

- Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ mới, tăng cường giới hoá, tự động hoá từ khâu tạo giống, sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ,...

- Các mô hình còn chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để quản lí chất lượng, tạo mã QRcode, dán tem nhận diện sản phẩm an toàn theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lí, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng,...

## **MÔN: TIẾNG ANH**

### **A. VOCABULARY AND GRAMMAR:**

|                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- It indicating distance</li> <li>- Should/ shouldn't</li> <li>- Connectors: although/ though and however</li> <li>- Yes/ No questions</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sounds: /aɪ/- /eɪ/; /ɪə/-/eə/</li> <li>- Stress in two-syllable words</li> <li>- Vocabulary: Unit 7 – Unit 9</li> </ul> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### **B. EXERCISES:**

#### **PHONETICS**

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.**

- |                              |                       |                       |                     |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>tra</u> ffic        | B. <u>pav</u> ement   | C. <u>saf</u> ety     | D. <u>lan</u> e     |
| 2. A. <u>fri</u> ghtening    | B. <u>fin</u> e       | C. <u>wiz</u> ard     | D. <u>viol</u> ent  |
| 3. A. <u>sign</u>            | B. <u>confu</u> sing  | C. <u>gripping</u>    | D. <u>movi</u> ng   |
| 4. A. <u>scar</u> y          | B. <u>fant</u> asy    | C. <u>nightmar</u> e  | D. <u>rare</u> ly   |
| 5. A. <u>idea</u>            | B. <u>fear</u>        | C. <u>seat</u> belt   | D. <u>ear</u> phone |
| 6. A. <u>anc</u> ient nature | B. <u>rad</u> io      | C. <u>villag</u> e    | D.                  |
| 7. A. <u>sail</u> ing        | B. <u>rail</u> way    | C. <u>brain</u> storm | D. <u>capt</u> ain  |
| 8. A. <u>obey</u> ed         | B. <u>cross</u> ed    | C. <u>star</u> red    | D. <u>confus</u> ed |
| 9. A. <u>document</u> ed     | B. <u>frighten</u> ed | C. <u>scare</u> d     | D. <u>enjoy</u> ed  |
| 10. A. <u>carv</u> ed        | B. <u>perform</u> ed  | C. <u>featur</u> ed   | D. <u>shock</u> ed  |

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.**

- |                   |                   |                |               |
|-------------------|-------------------|----------------|---------------|
| 1. A. highway     | B. movie          | C. culture     | D. delay      |
| 2. A. release     | B. firework       | C. screenplay  | D. trailer    |
| 3. A. concert     | B. perform        | C. parade      | D. display    |
| 4. A. direct      | B. harvest        | C. culture     | D. thriller   |
| 5. A. costume     | B. turkey         | C. happy       | D. prepare    |
| 6. A. attend      | B. party          | C. present     | D.            |
| patient           |                   |                |               |
| 7. A. wizard      | B. survey         | C. feature     | D. obey       |
| 8. A. documentary | B. disappointment | C. performance | D.            |
| transportation    |                   |                |               |
| 9. A. commuting   | B. congestion     | C. director    | D. passenger  |
| 10. A. animation  | B. attraction     | C. premiere    | D. delighting |

### VOCABULARY AND GRAMMAR

\* **Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

- Drivers have to \_\_\_\_\_ their seatbelt whenever they drive.  
A. put                      B. tie                      C. fasten                      D. put on
- We should wait for the traffic lights \_\_\_\_\_ before we cross the street.  
A. turn green                      B. to turn green                      C. turn yellow                      D. to turn yellow
- All of us have to obey \_\_\_\_\_ strictly.  
A. traffic rules                      B. traffic                      C. traffic jam                      D. regular
- Cyclists and motorists have to wear a \_\_\_\_\_ when they ride a motorbike.  
A. hard hat                      B. cap                      C. mask                      D. helmet
- He forgot to give a \_\_\_\_\_ before he turned left and got a ticket.  
A. signal                      B. sign                      C. light                      D. hand
- \_\_\_\_\_ does it take you to get to Ho Chi Minh City by plane? - About 2 hours.  
A. How far                      B. How much                      C. How long                      D. How many
- \_\_\_\_\_ is not very far from here to the city center.  
A. That                      B. This                      C. It                      D. There
- When there is a traffic jam, it \_\_\_\_\_ me a very long time to go home.  
A. costs                      B. takes                      C. lasts                      D. spends
- “ \_\_\_\_\_ is it from your house to the nearest bus stop?” - “About 50 meters”  
A. How far                      B. How long                      C. How often                      D. How much
- We should \_\_\_\_\_ the street at the zebra crossing.  
A. walk                      B. walk on                      C. walk through                      D. walk across
- The movie on TV last night made me \_\_\_\_\_.  
A. bore                      B. boring                      C. bored                      D. boredom
- They were very disappointed \_\_\_\_\_ her acting.  
A. of                      B. with                      C. in                      D. on
- Lets go to the Victor Cinema. I’m sure you’ll find the film \_\_\_\_\_.  
A. excites                      B. excite                      C. excited                      D. exciting
- Mr. Beans Holiday is a \_\_\_\_\_ film - I was laughing from beginning to end.  
A. hilarious                      B. violent                      C. scary                      D. moving
- I enjoyed the film on TV yesterday evening \_\_\_\_\_ nobody in my family liked it.  
A. although                      B. however                      C. in spite of                      D. so
- We like the film very much. The \_\_\_\_\_ are unforgettable and the plot is gripping.  
A. characters                      B. acting                      C. style                      D. action
- A \_\_\_\_\_ is a film that tries to make audiences laugh.  
A. thriller                      B. sci-fi                      C. comedy                      D. documentary
- Not many people went to see the film; \_\_\_\_\_, it received good reviews from critics.  
A. however                      B. despite                      C. but                      D. although
- \_\_\_\_\_ he spent much money on the film, it wasn’t a big success.  
A. Even                      B. But                      C. Although                      D. Despite



20. The film has a silly plot. \_\_\_\_\_, many people enjoyed it.  
A. Though B. Moreover C. Because D. However
21. People put pumpkin \_\_\_\_\_ outside the homes during Halloween.  
A. lights B. lanterns C. neon signs D. bulbs
22. Various \_\_\_\_\_ and cultural activities are held in Da Lat in the Flower Festival  
A. art B. artistic C. artist D. arts
23. The festival \_\_\_\_\_ annually at the end of August.  
A. occurs B. holds C. takes place D. are held
24. \_\_\_\_\_ heavy traffic in big cities, especially during rush hours?  
A. Do road repairs usually cause B. Does road repairs usually cause  
C. Do road repairs usually causes D. Does road repairs usually causes
25. \_\_\_\_\_ colorful costumes during the Carnival festival?  
A. Do people wear B. Does people wear C. Are people wear D. Is people wear
26. \_\_\_\_\_ cultural festivals in Japan, such as the Gion Matsuri, often feature elaborate street parades?  
A. Do B. Does C. Are D. Is
27. You \_\_\_\_\_ drive carefully. The street is very crowded now.  
A. shouldn't B. should C. would D. wouldn't
28. The *áo dài* is the most popular traditional \_\_\_\_\_ of Vietnam.  
A. cloth B. wear C. costume D. custom
29. \_\_\_\_\_ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.  
A. However B. Though C. If D. While
30. The group is \_\_\_\_\_ some traditional Vietnamese dances.  
A. displaying B. playing C. performing D. featuring

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:**

1. The traffic congestion in the city center during rush hour is unbearable.  
A. accident B. traffic jam C. traffic rules D. street sign
2. The Venice Film Festival is one of the most prestigious film events in the world.  
A. reputable B. small C. recent D. unknown
3. People from different countries attend the Rio Carnival to enjoy colorful parades and energetic music.  
A. visit B. avoid C. join D. observe
4. The local authorities are promoting the use of electric vehicles to reduce air pollution.  
A. decreasing B. encouraging C. opposing D. stopping
5. Many people commute by bicycle in Amsterdam because it is both healthy and environmentally friendly.  
A. travel B. race C. stroll D. walk

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:**

1. The traffic was so heavy yesterday that it took us two hours to get to the film screening downtown.  
A. stuck B. bad C. smooth D. delayed
2. Diwali is a famous festival in India, celebrated with beautiful lights and fireworks.  
A. unknown B. popular C. minor D. traditional
3. The Rio Carnival is well-known for its colorful parades and vibrant samba music.  
A. dull B. lively C. noisy D. exciting
4. Many film directors create thought-provoking movies that address social issues.  
A. inspiring B. meaningless C. insightful D. boring
5. The Lunar New Year festival in Vietnam often includes cleaning homes and preparing special food for the occasion.  
A. ordinary B. unique C. essential D. important

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges:**

1. Tom: "I watched a fantastic documentary about climate change yesterday." - Linda: "\_\_\_\_\_"  
A. That's boring. B. Documentaries are too long for me.



- C. Sounds educational and inspiring!  
 2. Linda: "I heard you went to the Venice Film Festival last month." - Peter: " \_\_\_\_\_ "  
 A. Yes, it was a fantastic experience!  
 C. Yes, but I forgot my umbrella.  
 3. Lily: "The lights at the Lantern Festival were so beautiful!" - Ben: " \_\_\_\_\_ "  
 A. I'm glad you enjoyed it!  
 C. Congratulations.  
 4. Harry: "Did you enjoy the Cannes Film Festival?" - Emily: " \_\_\_\_\_ "  
 A. Yes, I saw some amazing films there.  
 C. Yes, I think it's a great way to save fuel.  
 5. Paul: "Do you often ride a bike to work?" - Jenny: " \_\_\_\_\_ "  
 A. Yes, it's faster than driving during rush hour.  
 C. No, I don't watch foreign films.
- D. I don't watch films.  
 B. No, I took a taxi instead.  
 D. No, the roads were very clear.  
 B. That sounds like a good idea.  
 D. Better luck next time.  
 B. No, I got lost on the highway.  
 D. No, the parade was canceled.  
 B. No, I prefer comedies.  
 D. Yes, I cook at home.

**\* Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**



1. What does the sign say?  
 A. You must turn right.  
 B. You must turn left.  
 C. You must go ahead.  
 D. You must either turn right or left.



4. What does the sign say?  
 A. You can park here.  
 B. You must park here.  
 C. You mustn't park here.  
 D. Parking is only allowed if you pay.



2. What does the sign say?  
 A. Trains must stop.  
 B. Trains mustn't enter.  
 C. You must be careful with the trains.  
 D. Only trains can enter.



5. What does the sign say?  
 A. Staff must be kept out.  
 B. Only staff can enter.  
 C. Staff must enter.  
 D. You can ask for help from staff only.



3. What does the sign say?  
 A. Only people with pets are welcome.  
 B. People with pets must enter.  
 C. Pets are not allowed to enter.  
 D. Only people without pets are permitted.

**\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.**

1. Traffic congestion is a big problem in many cities. \_\_\_\_\_.  
 a. Instead, the government can improve public transportation systems to encourage people to use them.  
 b. Building wider roads may help.  
 c. However, it's not a long-term solution.  
 A. a - c - b                      B. b - c - a                      C. b - a - c                      D. c - a - b
2. Songkran is a famous festival in Thailand. \_\_\_\_\_.  
 a. It marks the traditional Thai New Year in April.  
 b. People celebrate by splashing water on each other to wash away bad luck.  
 c. Tourists from all over the world join the fun in cities like Bangkok and Chiang Mai.  
 A. a-b-c                      B. c-a-b                      C. b-c-a                      D. a-c-b

**\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.**

### FESTIVAL GUIDELINES

Welcome to the International Cultural Festival! To make the most of your experience, please (1) \_\_\_\_\_ these important guidelines:

- Always check the festival (2) \_\_\_\_\_ for event schedules and locations.
- (3) \_\_\_\_\_ to the performances and avoid making loud noises.

- |                     |           |           |            |
|---------------------|-----------|-----------|------------|
| 1. A. ignore        | B. follow | C. break  | D. forget  |
| 2. A. map           | B. menu   | C. ticket | D. stage   |
| 3. A. Pay attention | B. Talk   | C. Shout  | D. Perform |
| 4. A. see           | B. throw  | C. lose   | D. forget  |

**\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.**

Festivals around the world attract millions of visitors. One famous event is Carnival in Brazil, which \_\_\_\_\_ (1) before Lent. People wear colorful costumes, dance, and enjoy lively street parades. Another well-known event is the Venice Film Festival, one of the oldest in the world. It \_\_\_\_\_ (2) filmmakers and actors from different countries every year, and winners receive the Golden Lion award.

During major festivals, traffic can become a big problem. In India, roads are often crowded during Diwali, \_\_\_\_\_ (3) many people travel to visit family. Some cities close streets to cars, so pedestrians can walk \_\_\_\_\_ (4).

Festivals are a great way to experience different cultures. \_\_\_\_\_ (5) them, visitors should plan ahead and check for road closures.

- |                         |                   |                         |                        |
|-------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------|
| 1. A. holds             | B. takes place    | C. appears              | D. lasts               |
| 2. A. attracts          | B. attracted      | C. is attracting        | D. will attract        |
| 3. A. so that           | B. because        | C. however              | D. although            |
| 4. A. free              | B. freeing        | C. freely               | D. freelancer          |
| 5. A. To fully enjoying | B. To fully enjoy | C. To fully be enjoying | D. To fully be enjoyed |

**\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the question.**

Traffic jams are a big problem in many cities. More people are using cars, and roads become too **crowded**. When there are too many vehicles, people spend a lot of time stuck in traffic. This makes them late for work or school.

There are some ways to solve **this problem**. Cities can improve buses and trains so more people use public transport. Another solution is to make special lanes for bicycles. Some cities ask drivers to pay money to enter busy areas. This helps reduce the number of cars on the road.

If people use buses, bikes, or walk instead of driving, traffic will be better. Everyone needs to work together to make roads less crowded.

- |                                                                |                                          |                 |                          |
|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------|--------------------------|
| 1. What is the passage mainly about?                           |                                          |                 |                          |
| A. Why traffic is fun                                          | B. How to solve traffic problems         |                 |                          |
| C. Why people buy cars                                         | D. Different types of roads              |                 |                          |
| 2. Why do traffic jams happen?                                 |                                          |                 |                          |
| A. There are too many cars                                     | B. People use bicycles too much          |                 |                          |
| C. Roads are empty                                             | D. Buses are too fast                    |                 |                          |
| 3. What was NOT mentioned as one way to fix traffic problems?  |                                          |                 |                          |
| A. Build more shopping malls                                   | B. Encourage the use of public transport |                 |                          |
| C. Make people pay to enter certain areas                      | D. Make cycle lanes                      |                 |                          |
| 4. What does " <b>this problem</b> " in paragraph 2 refer to?  |                                          |                 |                          |
| A. Public transport                                            | B. Too many bicycles                     | C. Traffic jams | D. Paying money to drive |
| 5. The word " <b>crowded</b> " is CLOSEST in meaning to _____. |                                          |                 |                          |
| A. clean                                                       | B. busy                                  | C. empty        | D. slow                  |
| 6. Why do some cities ask drivers to pay money?                |                                          |                 |                          |
| A. To fix broken roads                                         | B. To reduce the number of cars          |                 |                          |

C. To build new train stations

D. To make cars drive faster

**Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks.**

A. which makes them an essential part of modern cities

B. Many people also use public transport to save money

C. because it gives them more freedom.

D. Riding a bicycle is another eco-friendly option

Public transport plays an important role in daily life. Buses, trains, and subways help people travel to work and school efficiently, (1) \_\_\_\_\_. In big cities, traffic congestion is a major issue, so using public transport can help reduce the number of cars on the road. (2) \_\_\_\_\_. It is usually cheaper to go around by buses than owning a private car. However, some people prefer to drive (3) \_\_\_\_\_. Unfortunately, delays and crowded buses can be frustrating for commuters. (4) \_\_\_\_\_. It not only helps the environment but also improves physical fitness.

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

### WRITING

**\* Write complete sentences, using the words given:**

1. It / be / about/ 5 kilometers / my house / city center.

→

2. It / be/ dangerous / cross / street / without / looking.

→

3. You / should / wear / helmet / when / ride / motorbike.

→

4. Many / cities / have / good / public transport system / however / some people/ still / use / private cars.

→

5. You / should / read / reviews / before / watch / new / film.

→

6. Although / animated films / popular / children / many / adults / enjoy / them / too.

→

7. It / take / months / sometimes / years / produce / movie.

→

8. Action / science fiction / romantic comedy / popular / film genres.

→

9. Should / we / buy / popcorn / before / movie / start?

→

10. Should / we / take / subway / instead / driving?

→

**\* Rewrite these sentences using *however* as in the example.**

*Example:* Although the parade was very crowded, we managed to find a good spot.

→ The parade was very crowded. However, we managed to find a good spot.

1. Although the film received bad reviews, it became a box office hit.

→

2. Although there was heavy traffic, we arrived at the festival on time.

→

3. Although the actor is famous, his latest movie didn't do well.

→

4. Although the train was delayed, we still reached the cinema in time.

→

5. Although it was raining, the parade continued as planned.

→

**\* Make one sentence from two. Use the word(s) in brackets in your sentences.**

1. The traffic was terrible. We arrived on time. (ALTHOUGH)

→

2. The movie wasn't very interesting. It had a great cast. (THOUGH)

→

3. The festival was crowded. We still enjoyed it a lot. (HOWEVER)

→

4. We left early. We got stuck in traffic. (ALTHOUGH)

→

5. I love superhero movies. My brother prefers horror films. (HOWEVER)

→

**\* Write the second sentence so that it has the same meaning to the first one.**

1. Is it possible for us to watch the film online?

→ Can

2. My father is a careful driver.

→ My father

3. The distance from my house to the cinema is 10 km.

→

It

4. Pedestrians must follow the traffic lights strictly.

→ The traffic lights

5. The new documentary was very interesting for the kids.

→ The kids found

## MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN ÂM NHẠC

### I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Mùa xuân ơi.”.

2. Hát bài “Santa Lucia.”.

3. Tập đọc nhạc số 4

### II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm



2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

**MÔN: NGHỆ THUẬT – PHẦN MỸ THUẬT**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

HS ôn tập theo các bài học

**II. ĐỀ BÀI:**

- 1. Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic*
- 2. Hình khối nhân vật trong điêu khắc*
- 3. Vẽ đẹp nhân vật trong tranh Phục Hưng*

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài thể dục**

- Loại đạt: Thực hiện đúng, đủ các động tác Bài thể dục lớp 7.
- Loại chưa đạt: Thực hiện sai, chưa đủ các động tác Bài thể dục lớp 7

